
BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103021734 do

Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/01/2008)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định niêm yết số 201/QĐ-SGDCK của Sở Giao dịch Chứng khoán
Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 9 năm 2010)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại

1. Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

Địa chỉ: Km 9 + 200, Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38242897 Fax: 08.38247430

Website: <http://www.ssi.com.vn>

Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C, Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3936 6321 Fax: 04. 3936 6311

Người công bố thông tin:

Họ tên: Ông Trịnh Quốc Trung

Số điện thoại: (84-4) 22.148.368/64

Chức vụ: Thư ký Công ty

Fax: (84-4) 35.520.670

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103021734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 01 năm 2008)

CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Mệnh giá : 10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết : 10.000.000 (mười triệu) cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết : 100.000.000.000 (một trăm tỉ đồng, tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty Dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY

Trụ sở chính:

Địa chỉ : Tầng 5 & 6, số 136 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84-4) 3 7557 446 Fax: (84-4) 3 7557 448

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38242897 Fax: 08.38247430

Email : ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội:

Địa chỉ : 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04.39366321 Fax: 04.39366311

MỤC LỤC

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	1
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1	2
CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	2
TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:.....	2
MỤC LỤC	3
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù của ngành.....	6
4. Rủi ro về thị trường	7
5. Rủi ro về tài chính	7
6. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu.....	7
7. Các rủi ro khác.....	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1. Tổ chức niêm yết	8
2. Tổ chức tư vấn.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
1.1 Tên, địa chỉ của tổ chức niêm yết.....	9
1.2 Ngành nghề kinh doanh chính	9
1.3 Quá trình hình thành và phát triển	10
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	13

4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ;.....	19
4.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	19
4.2	Danh sách cổ đông sáng lập.....	19
4.3	Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	20
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.....	20
6.	Hoạt động kinh doanh.....	20
6.1	Sản phẩm, dịch vụ chính.....	20
6.2	Nguyên vật liệu.....	24
6.3	Chi phí sản xuất.....	25
6.4	Trình độ công nghệ.....	26
6.5	Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ.....	27
6.6	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	29
6.7	Hoạt động Marketing.....	31
6.8	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	32
6.9	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	33
	Bảng 8: Các hợp đồng lớn đã được ký kết.....	33
7.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	34
7.1	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất.....	34
7.2.	Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	35
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	36
8.1	Vị thế của công ty trong ngành.....	36
8.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	37
8.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng chung của ngành, chính sách của Nhà nước.....	38
9.	Chính sách đối với người lao động.....	39
10.	Chính sách cổ tức.....	40
11.	Tình hình tài chính.....	40
11.1	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	40

BẢN CÁO BẠCHCÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	45
12.1 Danh sách Hội đồng quản trị	45
12.2 Danh sách Ban Tổng Giám đốc	48
12.3 Danh sách Ban kiểm soát.....	50
12.4 Kế toán trưởng	51
13. Tài sản	52
13.1 Đất đai	52
13.2 Máy móc, thiết bị	53
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo	53
14.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	53
14.2 Chiến lược thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển.....	55
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận, cổ tức	55
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.....	56
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	56
V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	57
1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông	57
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	57
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết	57
4. Phương pháp tính giá.....	57
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty.....	59
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	60
7. Các loại thuế liên quan	60
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT NIÊM YẾT	60
1. Tổ chức kiểm toán:.....	60
2. Tổ chức tư vấn:.....	60
VII. PHỤ LỤC	62

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**1. Rủi ro về kinh tế**

Trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam đã đạt những tiến bộ vượt bậc, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trong các năm từ 2002 - 2007 là 7,8%. Đặc biệt trong năm 2007, tăng trưởng GDP của Việt Nam lên tới 8,48%, mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 1 thập kỷ qua. Hơn thế nữa, năm 2007 cũng là năm đánh dấu mốc son Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), điều này chứng tỏ nền kinh tế Việt Nam đã từng bước hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Cùng với những lợi ích từ việc hội nhập với nền kinh tế thế giới, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những thách thức và khó khăn do việc hội nhập mang lại, điển hình là cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới bùng phát từ Mỹ. Tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam năm 2008 lên đến 19,89%, trong khi tốc độ tăng trưởng GDP 2008 đã có dấu hiệu suy giảm chỉ đạt mức 6,23% so với mức 8,48% năm 2007.

Bước sang năm 2009, tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đạt 5,32%, tốc độ lạm phát cũng chỉ còn 6,88%. Hậu quả cuộc khủng hoảng năm 2008 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, làm giảm mạnh sức cầu đối với nhiều ngành nghề. Đến thời điểm hiện nay, lãi suất huy động trên thị trường tiền tệ đang có xu hướng tăng lên. Là doanh nghiệp đầu tư sản xuất nên nhu cầu sử dụng vốn vay của Công ty là lớn. Do vậy nếu lãi suất tăng cao sẽ gây áp lực cho Công ty trong việc trả lãi và ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Những biến động thất thường của nền kinh tế sẽ là thách thức lớn đối các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Tốc độ tăng trưởng của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống về tư vấn xây dựng điện chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ bởi tình hình đầu tư phát triển hệ thống nguồn và lưới điện của ngành điện. Dự báo nhu cầu phụ tải điện trong giai đoạn sắp tới sẽ tăng hàng năm khoảng từ 15÷17% để đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện cho sự phát triển của nền kinh tế và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Ngoài các nỗ lực tăng cường đầu tư của ngành điện, Chính phủ cũng đang khuyến khích và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư ngoài ngành điện đầu tư xây dựng các công trình nguồn điện, tạo ra một khối lượng công việc lớn cho các đơn vị hoạt động tư vấn xây dựng điện. Đó là các nhân tố vĩ mô có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện tại hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán (dưới góc độ là công ty đại chúng) và các quy định pháp luật khác theo ngành. Trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng với nền kinh tế thế giới, Việt Nam sẽ phải cải tổ từng bước hành lang pháp lý cho phù hợp với thông lệ Quốc tế. Do vậy những biến động trong quá trình chỉnh sửa các văn bản pháp luật có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù của ngành

Đối với những công ty hoạt động trong lĩnh vực tư vấn nói chung và tư vấn điện nói riêng, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro chảy máu chất xám là một trong những rủi ro rất lớn hiện nay.

Gia nhập vào thị trường khu vực cũng như quốc tế, những nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu thế giới sẽ tham gia vào thị trường tư vấn điện Việt Nam. Những công ty này có lợi thế cạnh tranh rất lớn về công nghệ, kỹ thuật và tài chính. Một bộ phận lao động tay nghề cao và cán bộ quản lý giỏi có nguy cơ bị thu hút và chuyển sang làm việc tại các công ty nước ngoài

4. Rủi ro về thị trường

Chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty phải đối mặt với những thay đổi lớn về thị trường cũng như thị phần hoạt động. Từ hình thức được chỉ định thầu, Công ty phải hoạt động trong cơ chế cạnh tranh bình đẳng với các công ty tư vấn trong ngành cũng như các thành phần kinh tế khác có khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn điện. Hiện nay, Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO sẽ tạo điều kiện cho các tổ chức tư vấn nước ngoài có thương hiệu, uy tín và tiềm lực vào hoạt động và cạnh tranh khốc liệt với các công ty tư vấn trong nước.

5. Rủi ro về tài chính

Hoạt động trong lĩnh vực tư vấn khảo sát, thiết kế - là giai đoạn đầu của công tác đầu tư xây dựng phát triển các dự án nguồn và lưới điện, Công ty có thể chịu rủi ro về chiếm dụng vốn do các chủ đầu tư thanh toán chậm vì nhiều lý do, trong đó lý do lớn nhất là chủ đầu tư chưa sắp xếp được vốn cho dự án. Hệ quả là Công ty phải thường xuyên duy trì hệ số nợ ở mức cao với tỷ trọng nợ ngắn hạn là chủ yếu để trả lương và tài trợ vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh. Việc duy trì hệ số nợ cao sẽ gây tăng chi phí lãi vay dẫn đến giảm lãi.

6. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Công ty thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin và đặc biệt là quan hệ cung cầu trên thị trường. Quan hệ này lại chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố vĩ mô của nền kinh tế trong nước và thế giới; các yếu tố vĩ mô liên quan đến doanh nghiệp và tâm lý của nhà đầu tư... Trong trường hợp giá cổ phiếu của các công ty niêm yết nói chung và cổ phiếu của Công ty nói riêng giảm giá hoặc khối lượng giao dịch ít sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó việc gia tăng khối lượng vốn và cổ phiếu, trong khi doanh thu và thu nhập của Doanh nghiệp không thể ngay lập tức tăng theo tốc độ tương ứng cũng sẽ gây ảnh hưởng nhất định tới hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp trong ngắn hạn, do đó cũng làm ảnh hưởng nhất định tới giá giao dịch của cổ phiếu trên thị trường. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty đánh giá việc tăng vốn và cổ phiếu để thực hiện đầu tư cho các dự án của Công ty và các dự án này sẽ mang lại lợi nhuận cao trong tương lai gần.

7. Các rủi ro khác

Ngoài ra, còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 như các hiện tượng chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo...

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: Nguyễn Quyết Thắng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông: Lê Văn Lực Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông: Lê Minh Hà Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông: Trần Quang Dũng Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Bà Trần Thị Thúy Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
Công ty:	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban kiểm soát
Tổ chức tư vấn:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI
Điều lệ Công ty:	Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
NLĐ	Người lao động trong Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
EVN	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
KTCL	Kiểm tra chất lượng
QLCL	Quản lý chất lượng
ĐDLĐCL	Đại diện lãnh đạo chất lượng
TVCLCT	Thành viên chất lượng Công ty
TTKTCL	Thường trực ban kiểm tra chất lượng Công ty
ĐDCLCS	Đại diện chất lượng cơ sở
KSTK	Kỹ sư thiết kế
KSC	Kỹ sư chính
CNĐA	Chủ nhiệm đề án

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Tên, địa chỉ của tổ chức niêm yết**

Tên gọi: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Tên giao dịch quốc tế: Power Engineering Consulting Joint Stock Company 1
Tên viết tắt: PECC1
Địa chỉ: Km 9 + 200, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 22.148.368; 22.148.364 Fax: (84.4)35.520.670
Mã số thuế: 0100100953

**EVNPECC1**

Logo:

Website: <http://www.pecc1.com.vn>Email: pecc1@fpt.vn

Vốn điều lệ : 100.000.000.000 VNĐ (một trăm tỷ đồng).

1.2 Ngành nghề kinh doanh chính

Căn cứ vào Giấy phép kinh doanh số 0103021734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/01/2008, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng khác, bao gồm: lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xây dựng, lập dự toán công trình, lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu thiết kế, mua sắm vật tư thiết bị, xây lắp công trình, nhận thầu quản lý xây dựng (chỉ thiết kế trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký kinh doanh);
- Đầu tư xây dựng công trình nguồn điện;
- Sản xuất kinh doanh điện năng;
- Thi công xây dựng công trình điện lực, công nghiệp dân dụng;
- Chế tạo cơ khí;
- Thẩm định đồ án công trình điện lực; thủy lợi, công trình công nghiệp dân dụng (chỉ thẩm định trong phạm vi các thiết kế đã đăng ký kinh doanh);
- Tư vấn đầu tư, tư vấn đấu thầu thiết kế, tư vấn đấu thầu xây dựng công trình điện lực (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính);
- Kiểm định chất lượng xây dựng công trình và các dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng;
- Đo vẽ địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý, thí nghiệm cơ lý đất, đá, cuội, sỏi, nước ngầm, vật liệu xây dựng phục vụ thiết kế;
- Nhận thầu khai thác, tinh chế, lọc nước phục vụ sinh hoạt và các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng;
- Dịch vụ đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính;

- Tổng thầu cung ứng vật tư thiết bị, quản lý dự án và thi công xây dựng công trình điện lực;
- Đầu tư xây dựng công trình và kinh doanh bất động sản;
- Thiết kế kiến trúc công trình;
- Thiết kế công trình thủy điện;
- Thiết kế thủy văn công trình thủy điện;
- Thiết kế hệ thống điện, công trình thủy điện;
- Khảo sát trắc địa công trình;
- Khảo sát địa chất công trình;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế công trình, đường dây và trạm biến áp 220KV;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị công nghệ thủy điện;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị công nghệ nhiệt điện;
- Thiết kế tổng mặt bằng giao thông công trình thủy điện;
- Thiết kế đường dây và trạm biến áp 500KV;
- Thiết kế thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình xây dựng;
- Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện;
- Thiết kế hệ thống điện, nhà máy nhiệt điện;
- Thiết kế điện điều khiển công trình nhà máy điện;
- Thiết kế cấp thoát nước;
- Khảo sát thủy văn;
- Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn;
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng điện;
- Thiết kế điều khiển và rơ le điện công trình;
- Thiết kế cơ khí công trình thủy điện;
- Thiết kế hữu tuyến điện đối với công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông phục vụ ngành điện lực;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị công nghệ công trình thủy điện;
- Giám sát công trình thủy điện lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện;
- Giám sát công trình thủy điện lĩnh vực lắp đặt thiết bị công nghệ cơ khí;
- Giám sát công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV lĩnh vực lắp đặt thiết bị công nghệ điện;
- Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty sản xuất và kinh doanh.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Tư vấn xây dựng điện 1 được thành lập vào ngày 01/07/1982 theo Nghị định số 78/HĐBT ngày 27/04/1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc thành lập Công ty Khảo sát thiết kế điện (đơn vị tiền thân của Công ty) trực thuộc Bộ Điện lực trên cơ sở hợp nhất Viện Thiết kế điện với Công ty Khảo sát và địa chất.

Ngày 12/3/1987, sau khi tách một bộ phận của Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh để thành lập Công ty Khảo sát thiết kế điện 2, Bộ Năng lượng đã có quyết định số 36/NL-TCCB gọi tên Công ty Khảo sát thiết kế điện (thành lập theo Nghị định 78 HĐBT nói trên) là Công ty Khảo sát thiết kế điện 1.

Năm 1999, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 01/1999/QĐ-BCN ngày 11/1/1999 đổi tên Công ty Khảo sát thiết kế điện 1 thành Công ty Tư vấn xây dựng

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

điện 1. Ngày 28/12/2006, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 3907/QĐ-BCN phê duyệt phương án và chuyển Công ty Tư vấn xây dựng điện 1 thành Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1.

Ngày 02/01/2008, căn cứ theo Giấy phép kinh doanh số 0103021734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty Tư vấn xây dựng điện 1 chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 29/04/2010. Công ty thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 174 tỷ đồng trong năm 2010, với số vốn phát hành thêm là 74 tỷ (tính theo mệnh giá) để thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Sông Bung 5. Hiện nay, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cho phép Công ty phát hành và chào bán 7.400.000 cổ phiếu, với tổng giá trị tính theo mệnh giá 74.000.000.000 đ (Giấy phép số 612/UBCK-GCN, ngày 15/7/2010).

Một số danh hiệu Công ty đã đạt được:

- Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới
- 01 Huân chương Độc lập hạng Nhì
- 30 Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba
- 245 Bằng khen của Thủ tướng và các Bộ, ngành
- Nhiều cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ và EVN

Một số công trình tiêu biểu:

- Thủy điện Hòa Bình: Huân chương Lao động hạng Ba từ năm 1983 – 1987, 1989 và 1995
- Đường dây 500KV Bắc Nam (mạch 1): Huân chương Độc lập hạng Nhì 1994, Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì 1994
- Thủy điện Yali: Huân chương Lao động hạng Ba 2002
- Thủy điện Sông Hinh: Bằng khen và Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ 2002, 2003
- Đường dây 500KV Hà Tĩnh – Nho Quan – Thường Tín: Huân chương Lao động hạng Ba 2006, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ 2006

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

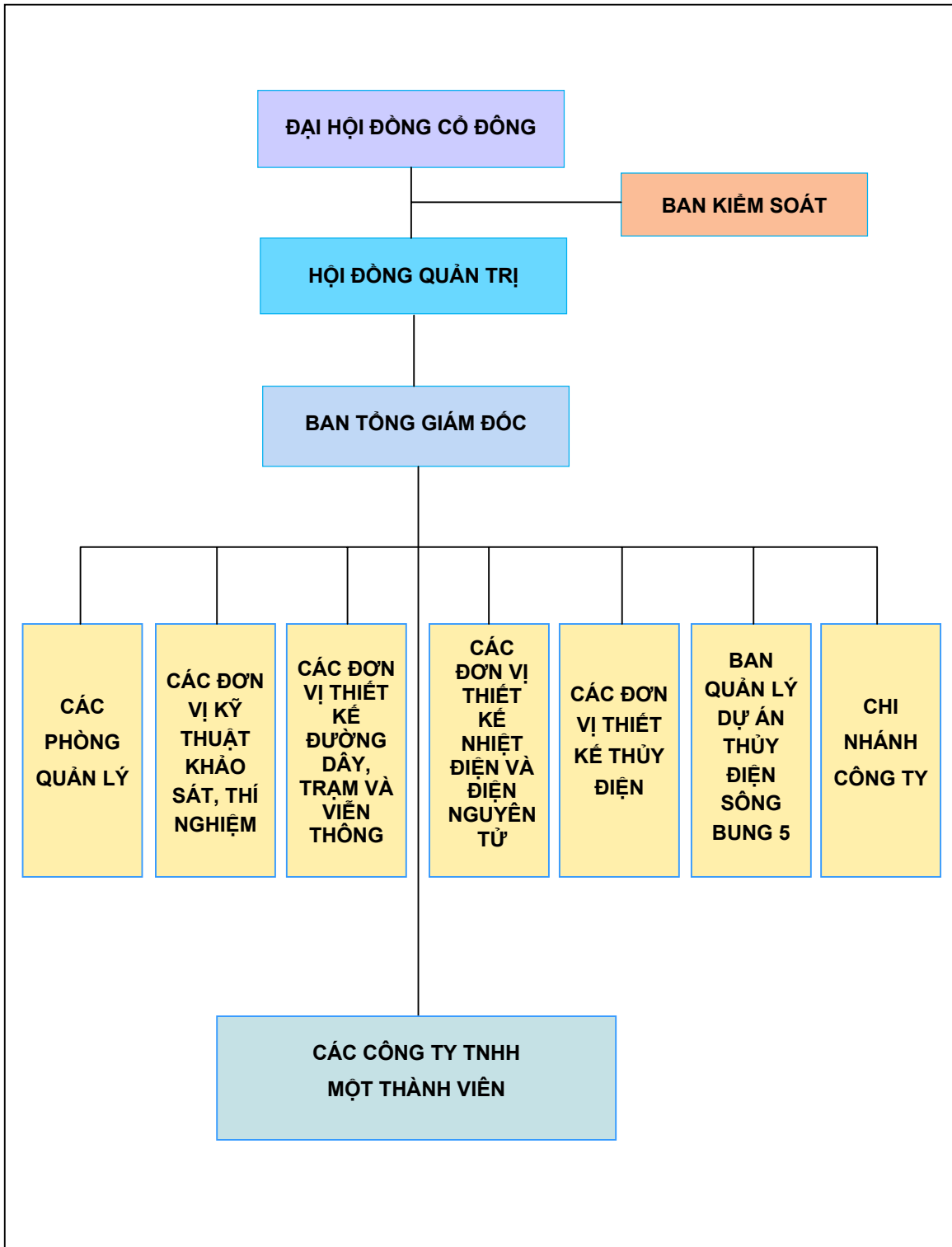
- Trụ sở chính của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Địa chỉ: Km 9 + 200, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 22 148 368/64 Fax: (84-4) 35 520 670
- Chi nhánh của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1:
Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng điện 3: số 503 đường Núi Thành, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- Các công ty TNHH 1 thành viên do Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 là chủ sở hữu:
 - + Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1: Km 2 đường Phùng Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội
 - + Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát xây dựng điện 2: Số 8/2 đường Phan Đình Phùng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

+ Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 4: số 599
đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố
Hà Nội

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề lớn về tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển... của Công ty theo quy định của Điều lệ. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là cơ quan thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý Công ty giữa hai kỳ đại hội.

Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Danh sách thành viên HĐQT Công ty bao gồm:

- Ông Nguyễn Quyết Thắng Chủ tịch
- Ông Lê Văn Lược Thành viên
- Ông Lê Minh Hà Thành viên
- Ông Nguyễn Minh Thắng Thành viên
- Ông Nguyễn Văn An Thành viên

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Danh sách thành viên BKS Công ty bao gồm:

- Ông Trần Quang Dũng Trưởng ban
- Ông Mai Hữu Thung Thành viên
- Bà Vương Thị Dung Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Công ty hiện có 3 Phó Tổng Giám đốc, 1 phụ trách về thủy điện, 1 phụ trách về đường dây tải điện và 1 phụ trách về khảo sát. Danh sách Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

- Ông Lê Văn Lược Tổng Giám đốc
- Ông Phùng Văn Hoài Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Thành Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Tài Sơn Phó Tổng Giám đốc

Các phòng chức năng***Văn phòng Công ty***

Văn phòng là bộ phận tham mưu của lãnh đạo Công ty thực hiện nhiệm vụ quản lý các lĩnh vực công tác hành chính, quản trị, thi đua khen thưởng, y tế, phục vụ, bảo vệ cơ quan Công ty; công tác quản lý phương tiện giao thông và văn phòng phẩm.

Phòng Kinh tế - Kế hoạch

Phòng Kinh tế - Kế hoạch có chức năng giúp Giám đốc chỉ đạo, quản lý điều hành công tác kế hoạch, thống kê về hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng; kinh doanh điện năng và dịch vụ khách hàng; xúc tiến đầu tư và theo dõi các dự án đầu tư xây dựng; công tác đấu thầu.

Phòng Tổ chức cán bộ lao động

Phòng TCCB LĐ có chức năng giúp Giám đốc chỉ đạo quản trị, đào tạo nhân sự; quản lý lao động, công tác tiền lương, chế độ và chính sách đối với người lao động; thanh tra, bảo vệ, pháp chế; thi đua, tuyên truyền; công tác kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động.

Phòng Kỹ thuật

Phòng Kỹ thuật có chức năng tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo, quản lý điều hành công tác quản lý chất lượng; kỹ thuật công nghệ; công tác sáng kiến; cải tiến kỹ thuật, thư viện và lưu trữ kỹ thuật, công tác thông tin và công nghệ tin học.

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán có chức năng tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo, quản lý điều hành công tác kinh tế tài chính và hạch toán kế toán; xúc tiến và quản lý công tác đầu tư tài chính; chi trả lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập hoặc chi trả theo chế độ, chính sách đối với người lao động.

Phòng hợp tác quốc tế

Thực hiện công tác dịch vụ và hợp tác quốc tế.

Phòng Thị trường

Thực hiện các công tác mở rộng và phát triển thị trường của Công ty.

Các đơn vị sản xuất thuộc Công ty

- ***Các đơn vị kỹ thuật, khảo sát, thí nghiệm***
 - + Phòng Kỹ thuật địa hình
 - + Phòng Kỹ thuật địa chất
 - + Đoàn Khảo sát địa vật lý
 - + Đoàn Khảo sát công trình điện
 - + Trung tâm thí nghiệm
- ***Các đơn vị thiết kế đường dây, trạm và viễn thông***
 - + Phòng Thiết kế đường dây
 - + Phòng Tư vấn phát triển điện địa phương
 - + Phòng Thiết kế trạm và viễn thông

- ***Các đơn vị thiết kế nhiệt điện và điện nguyên tử***
 - + Phòng Thiết kế nhiệt điện
 - + Phòng Tư vấn thiết kế nhiệt điện và điện nguyên tử
- ***Các đơn vị thiết kế thủy điện***
 - + Phòng Năng lượng và môi trường
 - + Đoàn Thiết kế thủy điện 1
 - + Đoàn Thiết kế thủy điện 2
 - + Đoàn Thiết kế thủy điện Sơn La
 - + Phòng Thiết bị công nghệ nhà máy thủy điện
 - + Đoàn Sơn La
- ***Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 5***

Chi nhánh của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1:

- ***Xí nghiệp Tư vấn xây dựng điện 3:***
 - + Là chi nhánh của Công ty, có trụ sở đặt tại số 503 đường Núi Thành, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
 - + Điện thoại: 0511.3611.320 – 3220.478 Fax: 0511.3611.325
 - + Email: tvxddien3dn@vnn.vn
 - + Xí nghiệp có con dấu, mã số thuế riêng, được mở tài khoản kinh doanh và đăng ký hoạt động theo quy định của Pháp luật.
 - + Xí nghiệp có các ngành nghề kinh doanh chính:
 - * Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện đến 220kV, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng khác bao gồm: Lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xây dựng, lập dự toán công trình. Lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu thiết kế, mua sắm vật tư thiết bị, xây lắp công trình, nhận thầu quản lý xây dựng (chỉ thiết kế trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký kinh doanh);
 - * Đo vẽ địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, thí nghiệm cơ lý đất đá, cát, cuội, sỏi, vật liệu xây dựng phục vụ thiết kế;
 - * Đầu tư xây dựng công trình và kinh doanh bất động sản;
 - * Nhận thầu khai thác, tinh chế, lọc nước phục vụ sinh hoạt và các hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - * Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng;
 - * Đo vẽ địa hình, địa chất;
 - * Khảo sát trắc địa công trình; Khảo sát thủy văn; Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn;
 - * Thi công xây dựng công trình điện lực, công nghiệp, dân dụng;
 - * Thiết kế công trình, đường dây và trạm biến áp 220kV. Giám sát công trình đường dây và trạm biến áp đến 220kV lĩnh vực lắp đặt thiết bị công nghệ điện;

- * Tổng thầu cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình điện lực;
- * Kiểm định chất lượng xây dựng công trình và các dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng.

Các Công ty TNHH một thành viên do Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện làm chủ sở hữu

- Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1:

- + Trụ sở đăng ký: Km2 đường Phùng Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
- + Điện thoại: 04.22.148.501 Fax: 04.33.542.806
- + Email: picl1@pecc1.com.vn
- + Vốn điều lệ: 17,102 tỷ
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104005901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/04/2009.
- + Quyết định số 509/QĐ-TVĐ1-P4 ngày 01/12/2009 của HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 về việc: điều chỉnh giảm vốn-giao vốn điều lệ cho Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1
- + Ngành nghề kinh doanh chính:
 - * Tư vấn lập dự án đầu tư, lập dự toán công trình, tư vấn đấu thầu (trong lĩnh vực ngành kinh doanh được đăng ký có chứng chỉ hành nghề thiết kế);
 - * Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;
 - * San lấp mặt bằng công trình; Thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp;
 - * Đầu tư xây dựng công trình nguồn điện;
 - * Mua bán vật tư, thiết bị chuyên ngành khảo sát, xây dựng, ngành điện;
 - * Khoan phun thí nghiệm, chống thấm, gia cố, xử lý nền móng công trình xây dựng;
 - * Dịch vụ khảo sát và đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính;
 - * Khảo sát, đo đạc thủy văn các công trình xây dựng;
 - * Khảo sát, khai thác, tinh chế, lọc nước phục vụ sinh hoạt và hoạt động sản xuất; Kinh doanh nước sạch;
 - * Thiết kế công trình điện công nghiệp, điện dân dụng, đường dây và trạm biến áp;
 - * Thiết kế các công trình điện năng, các mạch điều khiển;
 - * Giám sát công trình điện dân dụng, điện công nghiệp.

- Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát xây dựng điện 2:

- + Trụ sở đăng ký: Số 8/2 đường Phan Đình Phùng, Thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

- + Điện thoại: 059. 3873.669 Fax: 059.3829.388
- + Email: picc2@pecc1.com.vn
- + Vốn điều lệ: 4,87 tỷ
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3904000324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/02/2009.
- + Ngành nghề kinh doanh chính:
 - * Khảo sát địa hình công trình;
 - * Khảo sát địa chất công trình;
 - * Đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính;
 - * Lập báo cáo tài liệu địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, bồi thường, tái định canh, định cư, thí nghiệm hiện trường các dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - * Đầu tư xây dựng công trình thủy điện;
 - * Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng;
 - * Khoan phun chống thấm, gia cố, xử lý nền móng công trình xây dựng;
 - * Mua bán máy móc, thiết bị điện lực, công nghiệp, dân dụng;
 - * Thi công xây lắp công trình điện lực;
 - * Thi công xây lắp công trình công nghiệp;
 - * Xây dựng công trình đường bộ;
 - * Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - * Thi công xây lắp công trình thủy lợi, thủy điện;
 - * Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

- **Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 4:**

- + Trụ sở đăng ký: Nhà số 599 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- + Điện thoại: 04.22.148.243 Fax: 04.38.546.167
- + Email: picc4@pecc1.com.vn
- + Vốn điều lệ: 6,06 tỷ
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104005649 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/03/2009.
- + Ngành nghề kinh doanh chính:
 - * Thiết kế các công trình xây dựng công nghiệp. Công trình điện năng;
 - * Thiết kế hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp;
 - * Thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện;
 - * Khảo sát địa chất công trình - địa kỹ thuật;
 - * Khảo sát xây dựng. Thiết kế công trình điện dân dụng, công nghiệp, cấp nước, đường nội bộ (trong lĩnh vực xây dựng – hoàn thiện);
 - * Giám sát công trình điện dân dụng, điện công nghiệp (trong lĩnh vực lắp đặt thiết bị công trình xây dựng – hoàn thiện);

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

- * Tư vấn xây dựng, lập báo cáo đầu tư công trình xây dựng điện, thủy điện, thủy lợi, giao thông (không bao gồm tư vấn tài chính và pháp luật);
- * Tư vấn quy hoạch điện lực từ cấp xã đến cấp tỉnh;
- * Dịch vụ đo vẽ, lập bản đồ địa hình, địa chất, địa chính;
- * Thi công xây lắp công trình đường dây và trạm biến áp đến 220kV;
- * Làm đường, sửa chữa các công trình thủy lợi, thủy điện;
- * Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện;
- * Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, điện lực;
- * Khai thác, lọc nước, kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, công nghiệp;
- * Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ;

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tính đến thời điểm 17/06/2010, số cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần theo danh sách sau:

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 17/06/2010

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) Người đại diện:	18 Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	5.433.651	54.34
a. Ông Nguyễn Quyết Thắng		2.173.451	21.73
b. Ông Lê Văn Lực		1.630.100	16.30
c. Ông Nguyễn Minh Thắng		1.630.100	16.30
Tổng cộng		5.433.651	54.34

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

Theo Khoản 2, Điều 15, Nghị định 139/2007/NĐ-CP ngày 05/09/2007 công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập.

4.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty**Bảng 2: Cơ cấu vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 17/06/2010**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-
2	Cổ đông phổ thông	1576	10.000.000	100.000.000.000	100
	Tổng	1576	10.000.000	100.000.000.000	100
1	Cổ đông Nhà nước	1	5.433.651	54.336.510.000	54,34
2	Cán bộ công nhân viên	987	2.202.882	22.028.820.000	22,03
3	Cổ đông bên ngoài	588	2.363.467	23.634.670.000	23,63
	Tổng	1576	10.000.000	100.000.000.000	100
1	Cổ đông trong nước	1576	10.000.000	100.000.000.000	100
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	Tổng		10.000.000	100.000.000.000	100
1	Cổ đông tổ chức	6	6.001.539	60.015.390.000	60,02
2	Cổ đông cá nhân	1570	3.998.461	39.984.610.000	39,98
	Tổng	1576	10.000.000	100.000.000.000	100

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nắm giữ cổ phần chi phối của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 với số cổ phần là 5.433.651 cổ phần tương đương 54,34% vốn điều lệ.

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 nắm quyền kiểm soát và 100% vốn tại Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1, Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát xây dựng điện 2 và Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 4.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm, dịch vụ chính

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 là doanh nghiệp tư vấn xây dựng điện lớn nhất cả nước. Hoạt động chính của Công ty là Tư vấn khảo sát, thiết kế, cung cấp dịch vụ tư vấn kỹ thuật cho các công trình nguồn điện, lưới điện, thủy lợi và các công trình công nghiệp dân dụng khác; Công tác xây lắp các công trình điện; Đầu tư xây dựng công trình nguồn điện; sản xuất kinh doanh điện năng và các hoạt động khác.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Công ty qua các năm (2008- 2009 và 6 tháng đầu năm 2010)

Đơn vị: triệu đồng

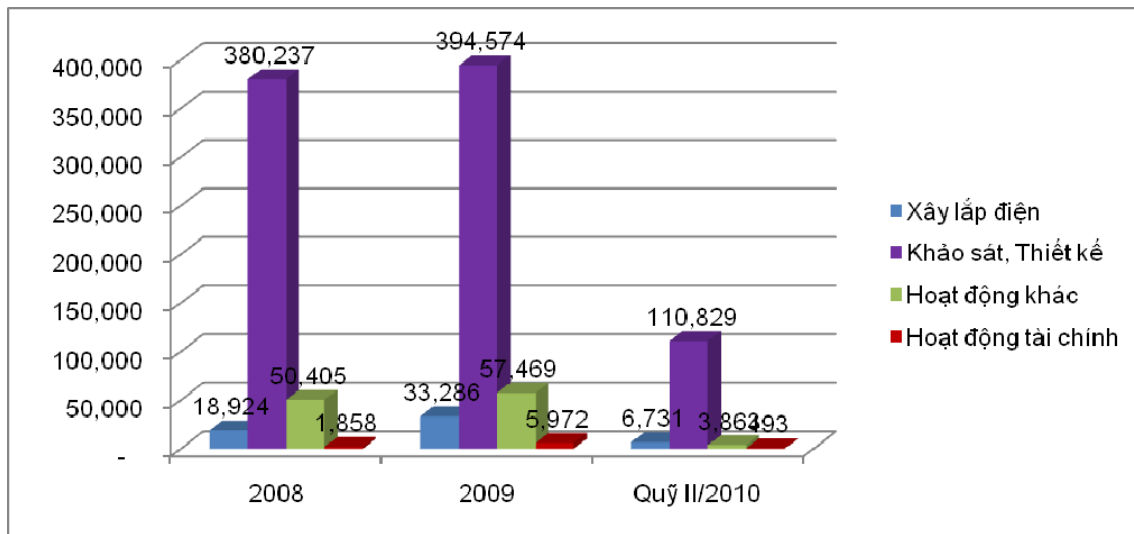
Doanh thu	2008		2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xây lắp điện	18.924	4,19	33.286	6,78	6.731	5,52
Khảo sát, Thiết kế	380.237	84,23	394.574	80,31	110.829	90,91
HĐ khác	50.405	11,17	57.469	11,70	3.863	3,17
HĐ tài chính và thu nhập khác	1.858	0,41	5.972	1,22	493	0,40
Tổng	451.424	100	491.301	100	121.916	100

Nguồn: Các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 năm 2008; Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010

Lợi nhuận	2008		2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xây lắp điện	2.425	6,36	3.059	7,37	353	3,38
Khảo sát, Thiết kế	50.373	132,17	52.711	126,98	19.056	182,21
Hoạt động tài chính	(14,940)	-39,2	(15,117)	-36,42	(9.071)	-86,74
Hoạt động khác	255	0,67	862	2,08	120	1,15
Tổng	38,113	100%	41,515	100%	10.458	100%

Nguồn: Các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 2008; Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010

Năm 2008, năm hoạt động đầu tiên của Công ty cổ phần trong điều kiện kinh tế đất nước gặp rất nhiều khó khăn, biến động phức tạp và khó lường đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khối lượng công việc khảo sát giảm do các dự án thủy điện lớn có khối lượng khảo sát lớn giảm. Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2008 là 451,424 tỷ đồng đạt 106,87% so với năm 2007. Tổng doanh thu năm 2009 đạt trên 491,301 tỷ đồng đạt 109,22%, vượt kế hoạch doanh thu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua 10,34%. Doanh thu từ các hoạt động chính của Công ty đều tăng cao, chiếm tỷ trọng cao nhất là doanh thu từ hoạt động khảo sát, thiết kế.

Biểu đồ 1: Cơ cấu doanh thu của PECCI

Trong thời gian qua, hoạt động tài chính của doanh nghiệp bị lỗ do chi phí tài chính tăng cao, cụ thể như sau:

Năm 2008 hoạt động tài chính lỗ: 14.940.438.805 đồng do:

+ Doanh thu hoạt động tài chính:	1.340.969.154 đ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay:	1.301.210.452 đ
Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ:	39.758.702 đ
+ Chi phí tài chính:	16.281.407.959 đ
Lãi tiền vay:	16.160.176.759 đ
Chi phí tài chính khác:	116.640.000 đ
Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ:	4.591.200 đ

Năm 2009 hoạt động tài chính lỗ: 15.117.452.140 đồng do:

+ Doanh thu hoạt động tài chính:	1.798.303.359 đ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay:	935.515.222 đ
Lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ đã thực hiện:	174.419.109 đ
Lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ chưa thực hiện:	28.027.658 đ
Doanh thu hoạt động tài chính khác:	660.341.370 đ
+ Chi phí tài chính:	16.915.755.499 đ
Lãi tiền vay:	16.853.252.924 đ
Khác:	14.589.333 đ

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ đã thực hiện: 47.913.242 đ

6 tháng đầu năm 2010 hoạt động tài chính lỗ: 9.129.569.029 đồng do:

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 425.266.423 đ

Lãi tiền gửi, tiền cho vay: 425.266.423 đ

+ Chi phí tài chính: 9.554.835.452 đ

Lãi tiền vay: 8.354.335.452 đ

Chi phí tài chính khác: 1.200.500.000 đ

Bảng 4: Một số công trình chủ yếu Công ty đang thực hiện

Công trình Thủy điện		Công trình nhiệt điện
Thủy điện Sơn La	Thủy điện Bản Chát	Nhiệt điện Uông Bí MR1, 2
Thủy điện Tuyên Quang	Thủy điện Sông Ba Hạ	Nhiệt điện Mông Dương
Thủy điện Bản Vẽ	Thủy điện Hạ SêSan 2 (Campuchia)	Nhiệt điện Quảng Ninh 1,2
Thủy điện SêSan 4	Thủy điện SêSan 3	Nhiệt điện Cẩm Phả 2
Thủy điện SêSan 4 A	Thủy điện Nho Quế 3	Nhiệt điện Thái Bình 2
Thủy điện Thượng Kon Tum	Thủy điện Đồng Nai 2	Nhiệt điện Vũng Áng 2
Thủy điện PleiKrong	Thủy điện Luông Prapang (Lào)	Nhiệt điện Phú Thọ
Thủy điện Đămbri	Thủy điện Đồng Nai 6	
Thủy điện ALuới	Thủy điện Bắc Hà	
Thủy điện Ankhê-Kanak	Thủy điện Hòa Na	
Thủy điện Sông Tranh 2	Thủy điện Sông Bung 5	
Thủy điện Lai Châu		
Thủy điện Huội Quảng		

Công trình đường dây	Công trình trạm biến áp
Đường dây 500 kV Sơn la – Hoà Bình- Nho Quan Đường dây 500 kV Nhà máy TĐ Sơn la - Trạm 500kV Sơn La Đường dây 500 kV Lai Châu - Sơn La Đường dây 220 kV Nho Quế 3 – Cao Bằng - Bắc Kạn Đường dây 220 kV Hà Đông – Thanh Công Đường dây 220/500 kV Hiệp Hòa - Phố Nối – Long Biên Đường dây 220/500 kV đấu nối Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh Đường dây 220 kV Thanh Hoá – Vinh (Mạch 2) Đường dây 220 kV Quảng Ninh – Hoàn Bồ Đường dây 110kV cấp điện cho thủy điện Lai Châu (Mường La - Tuần Giáo – Lai Châu)	Trạm Biến áp 500kV: Sơn La; Dốc Sỏi; Hiệp Hoà; Nho Quan; Hoà Bình; Thường Tín (Mở rộng) Trạm Biến áp 220kV : Cao Bằng; Bắc Kạn; Thái Nguyên; Thái Nguyên; Tây Hồ; Long Biên Các TBA 220kV thuộc chương trình chống quá tải khu vực Hà Nội 2010-2011: Hà Đông; Chèm; Mai Động
Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	

6.2 Nguyên vật liệu

Đối với hoạt động tư vấn điện, quan trọng nhất là chất lượng nhân sự. PECC1 với trên 60% cán bộ có trình độ đại học và trên đại học và kinh nghiệm nhiều năm tư vấn cho nhiều công trình lớn trong lĩnh vực điện là đầu vào ổn định nhất, sự đảm bảo cao nhất cho chất lượng các công trình.

Đối với hoạt động khảo sát, các nguyên vật liệu chính của Công ty là những mũi khoan bằng kim cương được nhập khẩu từ Nhật và Nam Phi; các dụng cụ khoan đá, khoan bê tông được nhập khẩu từ Nhật; các mũi khoan và cần khoan nhập khẩu từ Trung Quốc. Do Công ty không thể tự nhập khẩu trực tiếp nên Công ty mua từ các nhà cung cấp. Hầu hết các nguyên vật liệu này đều có giá trị cao và không biến động nhiều.

Vật tư, vật liệu cho hoạt động kinh doanh xây lắp của Công ty là xăng dầu, cát, đá, sỏi, xi măng, thép.... Trong năm 2008 và năm 2009, do tình hình của nền kinh tế không ổn định nên giá nguyên vật liệu xây dựng biến động lớn dẫn đến phải tăng thêm chi phí. Khi giá thành các nguyên vật liệu này tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành đầu vào, làm tăng giá vốn của Công ty và dẫn tới lợi nhuận của Công ty sẽ bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Công ty có mối quan hệ lâu dài với các nhà cung cấp nguyên vật liệu và nhiều nhà cung cấp thay thế nên Công ty có thể đàm phán ký kết hợp đồng với giá cả cạnh tranh, đảm bảo nguồn cung cấp ổn định, giảm đáng kể sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Bảng 5: Danh sách các nhà cung cấp nguyên liệu chính

TT	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm	Xuất xứ
1	Công ty Cổ phần Xây dựng và kinh doanh vật tư	Mũi khoan kim cương	Nhật, Nam Phi
2	Công ty Cổ phần Sông Đà 12	Khoan đá, khoan bê tông	Nhật
3	Công ty thương mại dịch vụ Tràng Tiền	Mũi khoan, cần khoan	Trung Quốc
4	Văn phòng phẩm Cửu Long	Mực, giấy in	Trung Quốc

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

6.3 Chi phí sản xuất**Bảng 6: Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm (2008- 2009 và 6 tháng đầu năm 2010)**

Đơn vị: triệu đồng

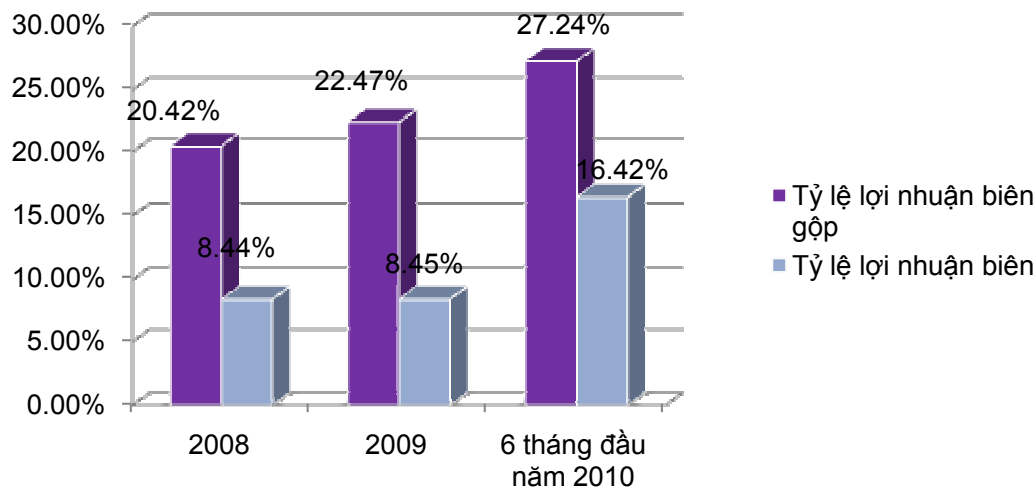
Tiêu chí	2008		2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	359.243	86,92	380.910	84,68	88.712	79,59
Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.526	9,08	48.649	10,81	13.182	11,83
Chi phí tài chính	16.281	3,94	16.915	3,76	9.555	8,57
Chi phí khác	261	0,06	3.311	0,74	9	0,01
Tổng	413.311	100	449.785	100	111.458	100

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 năm 2008; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 và Báo cáo hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010.

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong tổng chi phí giảm từ 86,92% của năm 2008 xuống còn 84,68% của năm 2009 và 79,59% trong quý II năm 2010 nhờ công ty đã đẩy mạnh các giải pháp tiết kiệm, tăng cường quản lý trong sản xuất kinh doanh như đáp ứng tiến độ, đảm bảo chất lượng khách hàng yêu cầu, không để xảy ra sai sót làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của các dự án và hoàn thiện qui chế phân cấp quản lý, khoán nội bộ. Năm 2009 chi phí quản lý doanh nghiệp tăng. Nguyên nhân của việc tăng chi phí trên là do trong năm 2009 Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng nợ khó đòi theo hướng dẫn của Bộ Tài chính với tổng số tiền là 9.553.497.012 đồng, trong khi năm 2008 tổng số dự phòng phải thu khó đòi là 726.654.771 đồng, để đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty an toàn. Tuy nhiên, do tốc độ tăng trưởng doanh thu trong năm 2009 cao hơn tốc độ tăng trưởng chi phí dẫn tới lợi nhuận biên của Công ty tăng hơn so với 2008. Năm 2010, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí để nâng cao hơn hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thực tế hoạt động của các Công ty tư vấn nói chung và PECC1 nói riêng, 2 quý đầu năm tập trung sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ các hợp đồng đã ký kết trong các năm trước. Công tác nghiệm thu thanh toán thường tập trung vào thời điểm 2 quý cuối năm.

So với các doanh nghiệp cùng ngành tư vấn thiết kế, chi phí sản xuất của Công ty có cao hơn nhưng lợi nhuận biên của Công ty vẫn đảm bảo mức khá của ngành do Doanh thu của Công ty cũng cao tương ứng. Bên cạnh đó, PECC 1 là đơn vị duy nhất trong ngành tư vấn thiết kế điện được nhà nước giao làm chủ đầu tư của một dự án thủy điện.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lợi nhuận biên của PECC1 qua các năm



(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1)

Tỷ lệ lợi nhuận biên của Công ty sẽ tăng lên đáng kể do:

- Công ty tiết kiệm được chi phí trong sản xuất kinh doanh do giá nguyên vật liệu đầu vào ổn định hơn;
- Chính sách nhân sự của Công ty hợp lý hơn cùng với việc nâng cao chất lượng nhân viên;
- Thu hồi vốn của các Dự án đã và đang đầu tư.

6.4 Trình độ công nghệ

Trong những năm gần đây, Công ty đã thực hiện chương trình nâng cao năng lực tư vấn, học hỏi kinh nghiệm ở nhiều công trình trên thế giới và kinh nghiệm từ các kỹ sư ở các hãng tư vấn quốc tế làm việc tại Việt Nam.

Không ngừng nâng cao năng lực của các kỹ sư, phát triển và ứng dụng các phần mềm tính toán hiện đại, đổi mới các thiết bị thí nghiệm, Công ty luôn đi đầu ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến của thế giới vào thiết kế các công trình, đặc biệt là các công trình ở vùng có động đất mạnh, địa chất phức tạp, hồ chứa có dung tích chứa nước lớn, nhà máy điện có công suất lớn:

- Tính toán phân tích hệ thống lựa chọn thiết bị đồng bộ cho thiết kế đường dây và trạm, điện áp đến 500kV, trạm công suất đến 2400MW.
- Thiết kế đập đá đổ bản mặt bê tông là công nghệ mới mà Công ty đưa vào áp dụng đầu tiên tại Việt Nam và đã thành công trong dự án thủy điện Tuyên Quang, đưa hồ chứa vào vận hành sớm 2 năm và giảm chi phí hàng trăm tỷ đồng.
- Thiết kế đập bê tông với công nghệ bê tông đầm lăn (RCC), đây là công nghệ mới đã được áp dụng cho nhiều đập cao trên thế giới. Ở Việt Nam có 7 dự án đập cao

trên 70m do PECC1 làm tư vấn chính, trong đó có 3 dự án thủy điện đã thi công với đập cao trên 130m là Sơn La, Bản vẽ, Bản Chát. Tiếp theo là Thủy điện Lai Châu đập cao trên 130m. Với việc lựa chọn công nghệ RCC cho đập Sơn La cho phép đưa tổ máy số 1 vào vận hành sớm 2 năm và hoàn thành nhà máy sớm 3 năm so với kế hoạch được duyệt.

- Thiết kế công nghệ xây dựng và thiết bị, lập hồ sơ mời thầu cho các nhà máy thủy điện công suất đến 2400MW, công suất tổ máy đến 400MW.
- Thiết kế các đường hầm dẫn nước và nhà máy thủy điện ngầm công suất tổ máy đến 260MW, nhà máy đến 520MW.
- Thiết kế chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công, cửa van cung kích thước 15 x 17m.
- Thiết kế công nghệ xây dựng và thiết bị, lập hồ sơ mời thầu (EPC) cho các nhà máy nhiệt điện công suất đến 2400MW, công suất tổ máy đến 600 MW. Đặc biệt tính toán lựa chọn tối ưu các công nghệ lò hơi có công suất đến 600MW phù hợp với đặc thù chất lượng than Việt Nam và thế giới, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường.
- Các thiết bị khảo sát địa hình, địa chất, địa vật lý hiện đại có độ chính xác cao cho phép lập các loại bản đồ địa hình các tỷ lệ, đo quan trắc biến dạng công trình, khoan với tỷ lệ lấy nỗng cao, khoan phụt xi măng chống thấm và xử lý nền với điều kiện địa chất phức tạp, khảo sát địa chấn theo phương pháp khúc xạ để xác định điều kiện địa chất nền và các thông số sóng dọc, sóng ngang cho tính toán động đất, thí nghiệm đánh giá các chỉ tiêu cơ lý của nền và vật liệu, đưa ra các chỉ tiêu để thiết kế công trình đảm bảo an toàn và kinh tế.
- Công tác thí nghiệm vật liệu bê tông đã có bước đột phá, đã áp dụng kinh nghiệm và các tiêu chuẩn của các nước tiên tiến trong việc lựa chọn cấp phối liên tục, cho phép khắc phục những khó khăn về kỹ thuật để đổ bê tông khối lớn với tốc độ nhanh, đáp ứng mục tiêu giảm thời gian xây dựng và an toàn, kinh tế.

6.5 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Công ty là đơn vị tư vấn đầu tiên của ngành điện, xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 và đã được tổ chức BVQI – Vương quốc Anh (nay là tổ chức BUREAU VERITAS CER.TIFICATION) cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 số 102074 ngày 05/12/2001, tái cấp lần hai số 167849 ngày 03/02/2005 và tái cấp lần ba số 224928 ngày 15/03/08 (của tổ chức BVQI).

Công ty đã xây dựng, duy trì và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 phù hợp với thông lệ quốc tế nhằm chứng tỏ khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng các công trình điện một cách ổn định, có khả năng đáp ứng được yêu cầu của khách hàng và các yêu cầu chế định. Ngoài ra, Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng xây dựng, bao gồm cả các quá trình cải tiến liên tục hệ thống, đảm bảo sự phù hợp với các yêu cầu của khách hàng và yêu cầu chế định được áp dụng theo luật pháp Việt Nam, quy chuẩn và tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn Việt Nam có liên quan.

Toàn Công ty có 25 cán bộ có chứng chỉ đánh giá viên nội bộ. Đại diện Lãnh đạo chất lượng Công ty gồm 4 thành viên là Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc. Ban thường trực ISO Công ty bao gồm 6 thành viên. Trong đó, một Phó Tổng Giám đốc làm Trưởng ban kiêm Đại diện Lãnh đạo Chất lượng, Trưởng phòng Kỹ thuật làm Ủy viên thường trực và 4 thành viên còn lại đều là Trưởng, Phó các Phòng trong Công ty.

Công ty đã xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng đồ án quy định về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm (trong tất cả các giai đoạn thiết kế). Đây là công việc bắt buộc phải thực hiện mà tất cả cán bộ công nhân viên Công ty phải chấp hành một cách đầy đủ và nghiêm chỉnh. Quy trình này được xây dựng từ:

- Luật xây dựng, các luật liên quan và các nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành luật
- Các quy định hướng dẫn của ngành
- Các tiêu chuẩn, qui trình qui phạm trong nước và quốc tế được phép áp dụng
- Qui chế quản lý kỹ thuật và chất lượng khảo sát thiết kế của Công ty
- Các qui trình trong hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.

Trình tự kiểm tra chất lượng cơ sở:

- Kiểm tra trong quá trình thực hiện: KSTK thực hiện việc kiểm tra các hồ sơ, tài liệu, số liệu đầu vào thu thập để tính toán thiết kế và tự kiểm tra các sản phẩm tính toán thiết kế, kiểm tra chất lượng các hồ sơ tính toán thiết kế do các kỹ sư giúp việc thực hiện; KSC và tổ trưởng thực hiện việc kiểm tra các hồ sơ số liệu chuyên ngành khác đưa vào thiết kế phần của mình và kiểm tra chất lượng sản phẩm do các kỹ sư thiết kế chuyên ngành thực hiện; CNĐA thực hiện việc kiểm tra chất lượng các nội dung thiết kế, kiểm tra các sản phẩm do KSC chuyên ngành thực hiện và sự đồng bộ trong đề án thiết kế;

- Kiểm tra chất lượng: Hồ sơ của các sản phẩm tư vấn sau khi hoàn thành bản gốc thì các đơn vị đều phải tổ chức kiểm tra chất lượng nội bộ tại đơn vị và lập phiếu kiểm tra chất lượng. Thành phần kiểm tra của đơn vị gồm: Chủ trì: là trưởng đơn vị hoặc đại diện chất lượng của đơn vị; Các thành viên chất lượng cơ sở của đơn vị, ngoài ra có thể mời thêm một số chuyên gia. Nội dung kiểm tra là toàn bộ các vấn đề có liên quan đến sản phẩm: Thủ tục để tiến hành lập đề án, cơ sở pháp lý; Sự đúng đắn, hợp lý và sự đáp ứng nhiệm vụ, yêu cầu thiết kế của các giải pháp thiết kế công trình; Tính chính xác, đầy đủ của các dữ liệu đầu vào, của phương pháp và kết quả tính toán; Sự đồng bộ của các chuyên ngành và sự thống nhất của các đề án; Nội dung biên chế đề án, hình thức đề án; Tiến độ thực hiện

Việc kiểm tra phải ghi rõ ý kiến nhận xét về chất lượng, đề nghị sửa đổi, hiệu chỉnh, tiến độ hoàn thành vào phiếu kiểm tra chất lượng nội bộ QT09.KTCL.02.01.

Hồ sơ sản phẩm được CNĐA (hoặc chủ trì) sửa đổi theo ý kiến của ban thẩm định đơn vị và được trưởng đơn vị, ĐDCL đơn vị kiểm tra ký xác nhận trước khi trình ký hoặc trình lên hội đồng thẩm định Công ty. Nếu CNĐA (hoặc chủ trì) bảo lưu ý kiến của mình thì sẽ không sửa đổi nữa mà trình thẳng sản phẩm lên hội đồng thẩm định Công ty xem xét quyết định.

Kiểm tra chất lượng Công ty:

Các sản phẩm tư vấn quan trọng, phức tạp, có yêu cầu của ĐDLĐCL, TTKTCL hoặc CNĐA (chủ trì) hoặc trưởng đơn vị trước khi trình Tổng Giám đốc ký xuất bản đều phải đạt yêu cầu kiểm tra chất lượng Công ty.

Hội đồng kiểm tra chất lượng Công ty do ĐDLĐCL hoặc Đại diện chất lượng công nghệ (ĐDCLCN) chủ trì tùy theo tính chất của sản phẩm được kiểm tra. TTKTCL tổ chức việc kiểm tra. Các thành viên là thành viên chất lượng Công ty (TVCLCT) và một số chuyên gia khác do người chủ trì kiểm tra quyết định.

Nội dung kiểm tra: Hồ sơ kiểm tra chất lượng cơ sở đã thực hiện; Tính pháp lý, sự đầy đủ, chính xác và hợp lý của các cơ sở thiết kế; Sự tuân thủ, đáp ứng các nội dung của các yêu cầu (nhiệm vụ) thiết kế hoặc các nội dung được phê duyệt về quy mô, giải pháp công nghệ, xây dựng, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong đề cương dự án; Sự tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, chế độ, chính sách của nhà nước, ngành và nội lệ của Công ty; Sự hợp lý của các giải pháp kỹ thuật so với các yêu cầu của quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu an toàn, yêu cầu sử dụng công trình, những thay đổi so với các giai đoạn trước; Sự phù hợp của sản phẩm so với những yêu cầu chất lượng của khách hàng; Khi có yêu cầu Hội đồng kiểm tra chất lượng Công ty có thể tổ chức kiểm tra thực địa; Việc kiểm tra phải lập thành phiếu kiểm tra chất lượng Công ty theo biểu mẫu QT09.KTCL.02.02.

Tổ chức kiểm tra: Thường trực hội đồng kiểm tra chất lượng Công ty (TTKTCL) sẽ tổ chức việc kiểm tra và phối hợp với CNĐA (chủ trì) lập phiếu kiểm tra chất lượng theo chỉ đạo trực tiếp của chủ trì kiểm tra; Các đơn vị có sản phẩm kiểm tra và CNĐA (chủ trì) có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ sản phẩm kèm theo phiếu kiểm tra chất lượng cơ sở và giải trình, chỉnh sửa theo yêu cầu của hội đồng kiểm tra chất lượng Công ty.

6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nhằm phát triển bền vững và gia tăng giá trị của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1, Công ty đã nghiên cứu đề xuất và đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Công thương và UBND tỉnh Quảng Nam chấp thuận cho Công ty là chủ đầu tư Dự án Thủy điện Sông Bung 5, trên sông Bung, tỉnh Quảng Nam.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 đã biểu quyết thông qua bằng văn bản ngày 16/01/2009 về việc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 làm Chủ đầu tư Dự án thủy điện Sông Bung 5 với phương thức đầu tư là Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh. Dự án thủy điện Sông Bung 5 được xây dựng trên Sông Bung, thuộc địa phận xã Ma CooiH, huyện Đông Giang và thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam với quy mô mực nước dâng bình thường 60m, công suất lắp máy 52MW, điện lượng trung bình năm 224,74 triệu kWh, tổng mức đầu tư 1.372 tỷ đồng, thời gian xây dựng công trình 3,5 năm.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam đã cho phép Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 đầu tư Dự án điện Sông Bung 5 tại Giấy chứng nhận đầu tư số 22/CN-UBND ngày 11/5/2009.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 đã phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 88/QĐ-TVĐ1-HĐQT-P2 ngày 06/3/2009, phê duyệt tổng mặt bằng thi công tại Quyết định số 290/QĐ-TVĐ1-HĐQT-P2 ngày 18/6/2009, phê duyệt thiết kế kỹ thuật tại Quyết định số 334/QĐ-TVĐ1-HĐQT-P2 ngày 10/8/2009, phê duyệt kế hoạch đấu thầu tại Quyết định số 341/QĐ-TVĐ1-HĐQT-P2 ngày 14/8/2009 và Quyết định số 364/QĐ-TVĐ1-HĐQT-P2 ngày 19/8/2009.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam đã phê duyệt giới hạn cho vay 900 tỷ đồng đối với Dự án thủy điện Sông Bung 5 để Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Sông Bung 5 tại văn bản số 4165/CV-NHCT5 ngày 23/6/2009.

Tính khả thi của Dự án: Dự án thủy điện Sông Bung 5 với nhiệm vụ chính là phát điện. Công suất lắp đặt là 52MW, hàng năm nhà máy sản xuất 224,74 triệu kWh.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Hiệu quả tài chính của dự án:

Với phương án giá bán điện 800 đồng/kWh

+ Doanh thu hàng năm từ dự án là : 178 tỷ đồng

+ Thời gian trả hết nợ là : 9 năm

+ Chỉ tiêu tài chính (NPV=108,6 tỷ; B/C = 1,1; IRR=12%).

Nguồn vốn thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Sông Bung 5 gồm có:

- Vốn vay thương mại 900 tỷ đồng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 01/2009/SB5-HĐTD ngày 14/8/2009 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nguyễn Trãi (Bên cho vay) và Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 (Bên vay).

- Vốn đối ứng được huy động từ nguồn: (i) vốn khấu hao, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 và (ii) tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 theo phương thức phát hành thêm cổ phần phổ thông.

- Kế hoạch giải ngân (không kể VAT) cho Dự án thủy điện Sông Bung 5 trong các năm xây dựng công trình 2010, 2011, 2012 như sau:

Bảng 7-1: Kế hoạch giải ngân của Dự án Thủy điện Sông Bung 5

Đơn vị tính: 10⁶ đồng

Loại vốn	Năm xây dựng công trình				Tổng vốn
	2009	2010	2011	2012	
Tổng vốn	148.332,9	325.671,9	458.451,0	365.529,7	1.297.985,5
Trong đó: - Vốn vay	103.760,4	227.145,9	319.821,4	257.856,0	908.583,7
- Vốn đối ứng	44.572,5	98.526,0	138.629,6	107.673,7	389.401,8

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 (Dự án đầu tư thủy điện Sông Bung 5)

Ngày 20/11/2009, Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 đã có Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch tăng thêm vốn điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 trong 3 năm 2010, 2011 và 2012, 74 tỷ trong năm 2010; 113 tỷ trong năm 2011, 82 tỷ trong năm 2012 để có nguồn vốn đối ứng thực hiện đầu tư xây dựng thủy điện Sông Bung 5.

Hiện nay, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 đang triển khai thực hiện công tác: đền bù giải phóng mặt bằng; rà phá bom, mìn, vật nổ; khảo sát, dò tìm, xử lý chất độc hóa học (OB); thi công đường tránh ngập; thi công đường dây cấp điện thi công; công tác thiết kế đang triển khai đúng tiến độ. Gói thầu Xây dựng XD01: Thi công phần xây dựng (thi công xây dựng toàn bộ công trình) đã ký hợp đồng, Nhà thầu đã triển khai thi công từ cuối tháng 12/2009. Gói thầu Thiết bị TB02: Chế tạo thiết bị cơ khí thủy công (theo thiết kế của Chủ đầu tư) đã ký hợp đồng, Nhà thầu đã triển khai từ cuối tháng 04/2010. Gói thầu Thiết bị TB01: Cung cấp lắp đặt thiết bị cơ điện và các dịch vụ kỹ thuật đang trong quá trình xét thầu, kế hoạch ký hợp đồng trong tháng 8 năm 2010. Tiến độ chung của Dự án đang thực hiện đúng tiến độ phát điện tổ máy 1 vào tháng 7/2012, phát điện tổ máy 2 vào tháng 9/2012, hoàn thành xây dựng công trình và bắt đầu hoạt động kinh doanh vào cuối năm 2012.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Bảng 7-2: Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu không tính đến lợi ích từ Cơ chế phát triển sạch (CDM) theo số liệu của TKKT dự án

TT	Phương án	1	2	3
		Hoãn nợ 0 năm, trả nợ 9 năm		
I	Thông số kỹ thuật			
	Sơ đồ	Gốc	K tăng 10%	E giảm 10%
	Công suất lắp máy (MW)	52.00	52.00	52.00
	Công suất đảm bảo (MW)	14.33	14.33	12.90
	Năng lượng (tr.kWh)	224.74	224.74	202.27
	Năng lượng th.mại (tr.kWh)	222.49	222.49	200.24
	Hiệu ích CDM (tỷ đồng/năm)	0.00	0.00	0.00
II	Phương án vốn			
	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	1154.50	1269.95	1154.50
	Vốn tự có – xây dựng (tỷ đồng)	245.92	270.51	245.92
	Vay NHTM (tỷ đồng)	908.58	999.44	908.58
	Lãi suất vay NHTM	10.50%	10.50%	10.50%
	Vốn + Lãi IDC (tỷ đồng)	1288.88	1417.77	1288.88
	- Chi phí của chủ đầu tư (tỷ đồng)	380.30	418.33	380.30
- Vốn vay còn lại (tỷ đồng)	908.58	999.44	908.58	
III	Chỉ tiêu tài chính (quan điểm của chủ sở hữu)			
	Giá bán (đồng/kWh)	800.00		
	Giá trị hiện tại thuần NPV (tỷ đồng)	108.60	14.06	2.89
	Chỉ số nội hoàn tài chính (FIRR)	12.0%	10.2%	10.1%
	Hệ số sinh lợi tài chính(B/C)	1.10	1.01	1.00
	Giá thành (đồng/kWh)	719.42	789.86	797.69
	Thời gian hoàn vốn (năm) – có chiết khấu	21	35	39
IV	Chỉ tiêu tài chính (quan điểm dự án)			
	Giá bán (đồng/kWh)	800.00		
	Giá trị hiện tại thuần NPV (tỷ đồng)	143.07	50.15	35.84
	Chỉ số nội hoàn tài chính FIRR	11.6%	10.5%	10.4%
	Hệ số sinh lợi tài chính (B/C)	1.14	1.04	1.03
	Giá thành (đồng/kWh)	695.3	763.3	770.8
	Thời gian hoàn vốn (năm) – có chiết khấu	17	27	29
V	Chỉ tiêu kinh tế (tính với giá bán điện bình quân)			
	Giá bán (đồng/kWh)	800.00		
	Giá trị hiện tại thuần NPV (tỷ đồng)	230.095	135.909	112.900
	Chỉ số nội hoàn kinh tế FIRR	12.5%	11.4%	11.3%
	Hệ số sinh lợi kinh tế (B/C)	1.24	1.13	1.12
VI	Tỷ lệ chiết khấu	10.0%	10.0%	10.0%

6.7 Hoạt động Marketing

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng điện, bên cạnh việc đòi hỏi về mặt kỹ thuật, công nghệ, con người... hoạt động marketing cũng giữ một vị trí hết sức quan trọng đem lại thành công cho Công ty. Khác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm hữu hình phục vụ trực tiếp cho đời sống của người tiêu dùng, sản phẩm của Công ty là dịch vụ tư vấn xây dựng các công trình nguồn điện và lưới điện hay các báo cáo nghiên cứu, khảo sát để xây dựng các công trình đó. Do vậy, bên cạnh việc quảng bá uy tín và thương hiệu của Công ty, hoạt động marketing của Công ty đặc biệt hướng tới việc chăm sóc khách hàng, đo lường sự thỏa mãn hài lòng của khách hàng.

Chính sách chăm sóc khách hàng

- Đáp ứng yêu cầu của Khách hàng về tiến độ và chất lượng các dịch vụ tư vấn.
- Cải tiến quy trình sản xuất, hiện đại hoá chương trình tính toán, giảm chi phí vật tư, nhân công, hạ giá thành sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí khách hàng.
- Phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn khách hàng trong việc tiếp cận địa phương và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến đầu tư xây dựng dự án.

Chính sách quảng bá thương hiệu:

Trong những năm qua, thương hiệu của Công ty đã gắn liền với chất lượng, tiến độ, hiệu quả của các dự án điện. Sự tin cậy đối với sản phẩm của Công ty không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn được nhiều hãng tư vấn lớn quốc tế tin tưởng và hợp tác.

Nhận thức được rằng quảng bá thương hiệu là một vấn đề rất quan trọng trong quá trình phát triển của Công ty, trong thời gian tới, Ban Lãnh đạo Công ty phải tiếp tục tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, gắn thương hiệu với các sản phẩm tư vấn, đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành, đặc biệt quảng bá thương hiệu trên website Công ty.

6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại



Công ty đã đăng ký tên miền: pecc1.com.vn do Bộ Bưu chính – Viễn thông cấp.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**Bảng 8: Các hợp đồng lớn đã được ký kết**

TT	Tên hợp đồng	Giá trị (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
1	Thiết kế kỹ thuật; Bản vẽ thi công	118,000	2003- 2012	Thủy điện Sơn La	BQL Dự án Nhà máy Thủy điện Sơn La
2	Khảo sát, lập Dự án đầu tư xây dựng	37,842	2004 – 2009	Thủy điện Lai Châu	BQL Dự án Nhà máy Thủy điện Sơn La
3	Thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán	90,813 & 3.461.480 USD	2009- 2010	Thủy điện Lai Châu	BQL Dự án Nhà máy Thủy điện Sơn La
4	Tư vấn lập Dự án đầu tư xây dựng công trình	40,160 & 873.863 USD	2009 - 2010	Thủy điện Luang Prabang (Lào)	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
5	Khảo sát, lập Thiết kế kỹ thuật – Tổng dự toán	93,014 & 89.590 USD	2009 - 2010	Thủy điện Hạ Sê San 2 (Campuchia)	Công ty cổ phần EVN Quốc tế
6	Khảo sát lập Thiết kế kỹ thuật – Tổng dự toán	40,887	2008 – 2013	Thủy điện Đồng Nai 2	Công ty CP Thủy điện Trung Nam
7	Giám sát TCXD và thẩm tra BVTC	25,000	2009- 2014	Thủy điện Huội Quảng	Ban QL Dự án Thủy điện 1
8	Tư vấn giám sát giai đoạn 2	56,901	2009 - 2012	Nhiệt điện Uông Bí mở rộng 2	Công ty CP nhà máy Uông Bí mở rộng 2
9	Tư vấn giám sát giai đoạn 2	84,300	2006 - 2012	Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 1	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh
10	Tư vấn giám sát công trình và cung cấp dịch vụ kỹ thuật	76,190	06/2007 - nay	Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh
11	Khảo sát, lập DAĐT, TKKT, HSMT, BVTC	49,876	05/2009 – 03/2010	Đường dây 500KV Sơn La – Lai Châu và mở rộng ngăn lộ trạm 500KV Sơn La	BQL Dự án các công trình điện Miền Bắc
12	Khảo sát, lập TKKT, HSMT, BVTC	12,736	2009 – 2011	Đường dây 500KV Hiệp Hòa - Phố Nối và mở rộng ngăn lộ trạm 500KV Hiệp Hòa	BQL Dự án các công trình điện Miền Bắc

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**7.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn từ 2008 – 6 tháng đầu năm 2010 như sau:

Bảng 9: *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2008 – 6 tháng đầu năm 2010*

Đvt: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010
1	Tổng tài sản	617.755.915.710	656.180.406.262	743.816.296.904
2	Doanh thu thuần	449.566.183.490	485.329.763.510	121.422.793.092
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	37.857.230.735	40.652.144.534	10.400.171.142
4	Lợi nhuận khác	255.658.373	862.431.790	58.219.046
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	38.112.889.108	41.514.576.324	10.458.390.188
6	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	10.719.476.321	9.543.928.539	2.464.203.860
7	Lợi nhuận sau thuế	27.393.412.787	31.970.647.785	7.994.186.328
8	Tỷ lệ cổ tức (%)	18	20	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 năm 2008, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009; Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010

Dựa vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn năm 2008-2009 và 6 tháng đầu năm 2010, doanh thu khảo sát thiết kế chiếm tỉ trọng lớn trong hoạt động của Công ty (hơn 80%). Năm 2009, doanh thu của Công ty đã có tích cực hơn so với cùng kỳ của năm 2008 (doanh thu thuần năm 2009 là 485 tỷ; năm 2008 là 449 tỷ), tăng trưởng 8%. Doanh thu năm 2009 đã vượt kế hoạch doanh thu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Tình hình lợi nhuận của Công ty cũng rất khả quan, lợi nhuận sau thuế năm 2009 của Công ty tăng 17% so sánh năm 2008. Trong những năm tiếp theo, Công ty đang có kế hoạch thay đổi hiệu quả hơn cơ cấu chi phí và đẩy mạnh chiến lược kinh doanh để tăng tính cạnh tranh vốn đã mạnh của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ có quy hoạch sử dụng và khai thác hiệu quả hơn các nguồn lực về bất động sản của mình trong thời gian tới, dự kiến chỉ số lợi nhuận sẽ khả thi hơn. Chỉ số lợi nhuận của Công ty sẽ có biến động lớn khi Công ty đưa dự án thủy điện Sông Bung 5 đang ở giai đoạn xây dựng vào khai thác, cụ thể: dự kiến quý IV/2012 Nhà máy thủy điện Sông Bung 5 sẽ hoàn thành với công suất 52MW. (Phát điện tổ máy 1 tháng 7/2012; tổ máy 2 tháng 9/2012).

Cổ tức của công ty năm 2009 đạt 20%, tăng 2% so sánh với năm 2008.

Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm được nhận định do chính sách ưu đãi thuế của Nhà nước khuyến khích doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh năm 2009.

Do đặc thù lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là khảo sát, thiết kế, giám sát thi công và quản lý xây dựng các công trình điện và các công trình công nghiệp, dân

dụng khác; đầu tư xây dựng các dự án. Vì vậy Công ty chịu nhiều ảnh hưởng của các chính sách điều tiết vĩ mô của Chính phủ về đầu tư xây dựng các công trình điện, công trình công nghiệp và các kế hoạch đầu tư của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 - 2015 để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước cũng là cơ hội tạo cho Công ty ký kết nhiều hợp đồng tư vấn xây dựng các công trình điện. Với tư cách là nhà tư vấn giàu kinh nghiệm nhất trong các công ty tư vấn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Công ty có ưu thế là sự tin cậy của EVN trong các dự án tư vấn khảo sát thiết kế điện. Ngoài khách hàng chính là các đơn vị thuộc EVN, Công ty đã và đang thực hiện dịch vụ tư vấn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Địa bàn hoạt động của Công ty không chỉ giới hạn trong nước mà còn vươn ra các nước trong khu vực như Campuchia, Lào ... Vì thế, kết quả kinh doanh của Công ty có nhiều thuận lợi, doanh thu liên tục tăng trưởng trong ba năm qua vượt qua những khó khăn về sự biến động giá cả nguyên vật liệu, khó khăn chung về vốn của các dự án ngành điện.

7.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phát triển và tăng trưởng ổn định, nhu cầu về điện năng phục vụ cho hoạt động kinh tế xã hội của đất nước ngày càng tăng.

Theo Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 - 2015 có xét đến năm 2025 để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng GDP khoảng 8,5% - 9%/năm giai đoạn 2006 - 2010 và cao hơn, dự báo nhu cầu điện nước ta tăng ở mức 17% năm (phương án cơ sở), 20% năm (phương án cao) trong giai đoạn 2006 - 2015, trong đó xác định phương án cao là phương án điều hành, chuẩn bị phương án 22% năm cho trường hợp tăng trưởng đột biến¹. Tổng vốn đầu tư cho toàn ngành điện trong giai đoạn 2006-2015 là khoảng 79,9 tỷ USD, tương đương 1.262.980 tỷ đồng; trong đó, đầu tư cho nguồn điện khoảng 52 tỷ USD và đầu tư cho lưới điện gần 27,9 tỷ USD. Bình quân mỗi năm, vốn đầu tư cho ngành điện gần 4 tỷ USD. Việc đầu tư xây dựng các nhà máy điện, công trình truyền tải điện đang trở nên cần thiết đã tạo rất nhiều thuận lợi cho Công ty trong việc ký kết các hợp đồng tư vấn thiết kế các dự án nhà máy điện, truyền tải điện để cung cấp điện cho nền kinh tế. Những dự án tiêu biểu đó là nhà máy Thủy điện Sơn La, nhà máy Thủy điện Lai Châu đây là những công trình thủy điện lớn nhất Đông Nam Á.

Sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cùng sự đoàn kết, quyết tâm của Đảng ủy, lãnh đạo, toàn thể CBCNV trong Công ty và việc tạo điều kiện thuận lợi của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị bạn.

Bộ máy tổ chức trong Công ty đã được củng cố, sắp xếp lại phù hợp với mô hình phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, tạo ra sự năng động trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh; tìm kiếm, khai thác, mở rộng thêm nguồn công việc để góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

¹ Nguồn: <http://vietbao.vn/Kinh-te/Phe-duyet-Quy-hoach-phat-trien-dien-2006-2015/20722135/87/>

Trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ ngày càng được Công ty chú trọng nâng cao. Các sản phẩm của Công ty sau khi hoàn thành và bàn giao được khách hàng thỏa mãn và tạo được lòng tin vững chắc của khách hàng.

Việc chú trọng nâng cao năng lực thiết bị dùng trong các lĩnh vực khảo sát, thiết kế, thí nghiệm góp phần nâng cao năng suất lao động, rút ngắn thời gian thực hiện các công việc, giảm chi phí giá thành, nâng cao lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Khó khăn

Năm 2008, Công ty hoàn thành công tác chuyển đổi Công ty Tư vấn Xây dựng điện 1 thành Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 và bắt đầu hoạt động theo cơ chế mới – cơ chế quản lý của công ty cổ phần. Từ khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, tình hình nhân sự, cơ cấu bộ máy quản lý có nhiều thay đổi để phù hợp với cơ chế hoạt động mới của Công ty. Việc thay đổi nhân sự, bộ máy điều hành cũng như cách thức làm việc cũng có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đang chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán. Là công ty đại chúng, Công ty phải tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán. Điều này làm phát sinh thêm khối lượng công việc cho các phòng quản lý của Công ty. Các phòng ban trong Công ty cũng đã bắt đầu làm quen với cơ chế hoạt động mới nhưng vẫn còn nhiều bỡ ngỡ.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 là doanh nghiệp Tư vấn xây dựng điện trong nước lớn nhất và có uy tín bậc nhất trong lĩnh vực tư vấn xây dựng điện tại Việt Nam hiện nay, được thành lập từ ngày 01/7/1982 từ sự hợp nhất Trung tâm nghiên cứu và thiết kế thủy điện, Viện thiết kế điện và Công ty khảo sát thủy điện, là công ty tư vấn hàng đầu chuyên ngành khảo sát thiết kế lập dự án đầu tư xây dựng phát triển điện. Công ty được giao đảm nhận hầu hết công tác lập dự án các công trình điện trong tổng sơ đồ phát triển điện lực giai đoạn II, III, IV, V trong đó gồm nhiều công trình trọng điểm như Thủy điện Yali, Vĩnh Sơn, Sông Hinh, Tuyên Quang, Sơn La, Sê San 3, Sê San 4, Quảng Trị, Pleikrông, Bản Vẽ, sông Ba Hạ, Huội Quảng, Bản Chát, Lai Châu; nhiệt điện Phả Lại II, Uông Bí (mở rộng đợt 1,2), Quảng Ninh, Mông Dương, Thái Bình ...; các đường dây và trạm 500KV Bắc-Nam, Yali-Pleiku, Pleiku-Phú Lâm, Pleiku-Dốc Sỏi-Đà Nẵng, Đà Nẵng-Hà Tĩnh-Thường Tín, đường dây 220KV đi các tỉnh đến đường dây 100KV Hòa Bình-Sơn La-Tuần Giáo-Điện Biên đưa điện cao thế đến tận tận cùng của đất nước. Hiện tại Công ty đang thực hiện 2 dự án lớn là Thủy điện Hạ Sê San 2 tại Campuchia và dự án Luang Prabang tại Lào.

Hơn 27 năm xây dựng và phát triển, Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn có trình độ quản lý, chuyên môn khoa học kỹ thuật chuyên sâu, nhiều kinh nghiệm, với hệ thống các cơ sở văn phòng – nhà xưởng phục vụ sản xuất kinh doanh, các máy móc thiết bị, phương tiện kỹ thuật chuyên dùng thường xuyên được đầu tư bổ sung đổi mới, có công nghệ tiên tiến hiện đại, luôn đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu nhiệm

vụ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và chủ đầu tư khác về dịch vụ tư vấn đầu tư khảo sát thiết kế các dự án nguồn và lưới điện với mọi quy mô, công suất, cấp điện áp, v.v...

Hiện tại, lĩnh vực tư vấn xây dựng điện lực của Ngành điện Việt Nam có 5 đơn vị lớn trong nước tham gia là Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2 (TP Hồ Chí Minh), Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (TP Hồ Chí Minh), Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4 (Nha Trang) và Viện Năng Lượng. Ngoài ra, tham gia thị trường này còn có các Công ty Tư vấn xây dựng của nhiều ngành, Tổng Công ty khác trong cả nước và một số Công ty Tư vấn xây dựng nước ngoài nên sự cạnh tranh diễn ra gay gắt. Tuy nhiên là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn điện, với kinh nghiệm và thương hiệu mạnh, cùng với sự hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty có nhiều thuận lợi và điều kiện phát triển trong lĩnh vực tư vấn xây dựng điện và các dịch vụ liên quan khác. Xét về quy mô, kinh nghiệm và chất lượng tư vấn, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 hiện đang đứng đầu thị trường.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 - 2015 có xét đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18/07/2007 (Quy hoạch điện VI), nhu cầu phụ tải và phát triển nguồn điện, lưới điện như sau:

Về nhu cầu phụ tải:

Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng GDP khoảng 8,5% - 9%/năm giai đoạn 2006 - 2010 và cao hơn, dự báo nhu cầu điện nước ta tăng ở mức 17% năm (phương án cơ sở), 20% năm (phương án cao) trong giai đoạn 2006 - 2015, trong đó xác định phương án cao là phương án điều hành, chuẩn bị phương án 22% năm cho trường hợp tăng trưởng đột biến.

Về phát triển nguồn điện:

- Phát triển nguồn điện phải đáp ứng nhu cầu phụ tải nêu trên. Đảm bảo thực hiện tiến độ xây dựng các nhà máy thủy điện có các lợi ích tổng hợp như: chống lũ, cấp nước, sản xuất điện; phát triển hợp lý có hiệu quả các nguồn nhiệt điện khí; đẩy mạnh xây dựng nhiệt điện than; phát triển thủy điện nhỏ, năng lượng mới và tái tạo cho các vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; chủ động trao đổi điện năng có hiệu quả với các nước trong khu vực; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phát triển bền vững. Hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án nhà máy điện hạt nhân, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phát triển phù hợp các trung tâm điện lực ở các khu vực trong cả nước nhằm đảm bảo tin cậy cung cấp điện tại chỗ và giảm tổn thất kỹ thuật trên hệ thống điện quốc gia cũng như đảm bảo tính kinh tế của các dự án, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho từng vùng và cả nước.

- Phát triển nguồn điện mới phải tính toán với các phương án đầu tư chiều sâu và đổi mới công nghệ các nhà máy đang vận hành; đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; sử dụng công nghệ hiện đại đối với các nhà máy điện mới.

- Phát triển các nguồn điện theo các hình thức đã được nhà nước quy định, Bộ Công nghiệp xác định tỷ lệ hợp lý các dự án áp dụng hình thức đầu tư Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT) hoặc Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh (BOO).

Về phát triển lưới điện:

- Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối một cách đồng bộ với chương trình phát triển nguồn điện. Thực hiện việc hiện đại hóa và từng bước ngầm hóa lưới điện các thành phố, thị xã hạn chế tác động xấu đến cảnh quan, môi trường. Áp dụng các biện pháp giảm tổn thất điện năng theo quy định.
- Giai đoạn 2006-2025: xây dựng 66 trạm biến áp 500kV với tổng công suất là 19.650 MVA, 490 trạm biến áp 220 kV với tổng công suất là 132.241 MVA; 21.448,7 km đường dây 500 kV, 18.143 km đường dây 220 kV.

Mặc dù vậy, tuy nhu cầu điện năng trong nước còn tăng cao nhưng những công trình có khối lượng khảo sát thiết kế lớn (thủy điện) trong nước còn rất ít. Giai đoạn tới, các công trình nhiệt điện, thủy điện nhỏ khối lượng khảo sát thiết kế ít, thị trường công việc khảo sát truyền thống của Công ty đang hẹp dần. Các đơn vị khảo sát của Công ty đã nghiên cứu phát triển những công việc đặc thù như công tác khoan phụt chống thấm, gia cố nền móng công trình; mở rộng thị trường, tham gia khảo sát các dự án tại Lào và Campuchia. Điều chỉnh hợp lý về nhân lực để phù hợp với công tác khảo sát, thiết kế các dự án đường dây, trạm, thủy điện nhỏ và giám sát tư vấn kỹ thuật xây lắp các dự án điện ...

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng chung của ngành, chính sách của Nhà nước

Trong năm 2009, để đạt được các mục tiêu lớn như đảm bảo đủ điện cho phát triển kinh tế xã hội và triển khai đầu tư các công trình trong Quy hoạch điện VI, Tập đoàn Điện lực Việt Nam phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch như sau:

- Tập trung nguồn lực chuẩn bị đầu tư và triển khai các công trình nguồn và lưới điện trong Quy hoạch điện VI được Chính phủ giao làm chủ đầu tư; Đáp ứng cơ bản nhu cầu điện năng cho phát triển kinh tế xã hội với tốc độ tăng trưởng nhu cầu điện từ 15-16% so với năm 2008, đảm bảo điện cho sản xuất, triệt để tiết kiệm điện.
- Tiếp tục phát triển kinh doanh đa ngành trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng hiệu quả đầu tư; Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.
- Tiếp tục hoàn thiện thị trường điện nội bộ và chuẩn bị các điều kiện của thị trường phát điện cạnh tranh theo chỉ đạo của Bộ Công thương.

Bên cạnh đó, theo phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực Việt Nam giai đoạn 2006-2015 có xét triển vọng đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18/07/2007 và căn cứ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm tiếp theo cho thấy nhu cầu đầu tư xây dựng phát triển của các ngành kinh tế - xã hội của đất nước sẽ ngày một cao hơn, đặc biệt là nhu cầu đầu tư xây dựng hệ thống nguồn và lưới điện để đảm bảo cung ứng đầy đủ cho các ngành kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng lâu dài của đất nước.

Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, chiến lược phát triển của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra mục tiêu duy trì vị thế số 1 trong lĩnh vực tư vấn khảo sát thiết kế điện, đồng thời mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh đa ngành nghề phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động và đặc điểm

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

điều kiện thực tế của Công ty, trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng hiệu quả đầu tư. Cụ thể, hiện nay Công ty đang thẩm định lựa chọn dự án, đối tác, các tổ chức để tham gia góp vốn liên doanh đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, liên doanh với các nhà thầu để thực hiện các dự án EPC hoặc tổng thầu và kinh doanh bất động sản, v.v... Hiện nay Công ty đang triển khai dự án Thủy điện Sông Bung 5 – là bước đầu trong quá trình đa dạng hóa ngành nghề và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

9. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động tại thời điểm 31/12/2009 là 2.209 người, chi tiết như sau:

Bảng 11: Cơ cấu lao động của Công ty

Phân theo hợp đồng lao động	Số người	Tỷ lệ
Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	3	0.14%
Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	1.041	47.13%
Lao động hợp đồng ngắn hạn (1-3 năm)	367	16.61%
Lao động hợp đồng thời vụ dưới 1 năm	798	36.12%
Tổng	2.209	100%
Phân theo trình độ	Số người	Tỷ lệ
Đại học, trên đại học	848	38.40%
Cao đẳng, trung cấp	107	4.84%
Công nhân kỹ thuật	456	20.64%
Lao động phổ thông	798	36.12%
Tổng	2.209	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

Lực lượng lao động chủ yếu của Công ty là đội ngũ kỹ sư tư vấn. Công ty đã tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, bổ sung phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia giỏi, nâng cao trình độ năng lực chuyên môn, khoa học kỹ thuật, quản lý, xây dựng được đội ngũ người lao động lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, trở thành yếu tố quyết định mọi thành công của Công ty.

Chế độ làm việc: 8 giờ/ngày, 5 ngày/ tuần

Chính sách đào tạo và tuyển dụng: Công tác tuyển dụng hàng năm của Công ty phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển bền vững. Lao động thường xuyên chỉ áp dụng cho số lao động có công việc làm thường xuyên, công việc yêu cầu trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm sâu, cần đào tạo kỹ. Số lao động và công việc kỹ thuật

tương đối phổ thông, dễ tìm kiếm thay thế Công ty chuyên sang sử dụng các dịch vụ xã hội hoặc lao động thời vụ.

Theo định hướng này, kể cả lao động bình quân và lao động thường xuyên sẽ được tinh giản trong những năm tới để đảm bảo năng suất lao động bình quân tăng 3% một năm.

Lao động gián tiếp toàn Công ty không quá 10% tổng số lao động.

Chỉnh biên lại toàn bộ các nội quy, quy chế quản lý, đặc biệt là các quy chế phân cấp, khoán quản phù hợp cơ chế quản lý và mục tiêu của Công ty cổ phần.

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi :

Nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động: Qui chế trả lương và bảng chấm điểm được thực hiện đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của nhà nước, không thấp hơn tiền lương bình quân trước khi cổ phần hóa doanh nghiệp và phân phối tiền lương theo lao động, cụ thể là:

- Đối với lao động thực hiện các công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn cao; có nhiều kinh nghiệm và thành thực kỹ năng nghề nghiệp; kiêm nhiệm nhiều công việc; điều kiện công tác khó khăn nhưng vẫn hoàn thành nhiệm vụ; thực tế đóng góp nhiều vào hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty thì được trả lương cao để đảm bảo thu hút, duy trì những NLD giỏi và kích thích, động viên tích cực trong công việc của từng vị trí tác nghiệp.
- Lương được trả theo kết quả công việc đã thực hiện và vị trí, chức danh đang đảm nhận. Khi thay đổi vị trí, chức danh thì tiền lương sẽ thay đổi phù hợp với vị trí, chức danh mới.
- Gắn việc phân phối tiền lương với quản lý và sử dụng lao động hợp lý của các bộ phận trên cơ sở sử dụng các nguồn nhân lực hiện có để SXKD đạt hiệu quả cao nhất.

Ngoài các chính sách nói trên, các chính sách khác được áp dụng theo đúng Luật Lao động như người lao động được ký kết hợp đồng lao động, được trả lương theo đúng nội dung hợp đồng lao động và theo Luật Lao động của Việt Nam quy định, được quyền khiếu nại và tranh chấp trên hợp đồng lao động, được tạo điều kiện thuận lợi trong lao động và học tập, được bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong quá trình làm việc v.v..

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tùy tình hình đặc điểm kinh doanh cho phép, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 và năm 2010, tỷ lệ cổ tức của năm 2008 và năm 2009 lần lượt là 18% và 20% trên vốn điều lệ.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu cơ bản bao gồm các mục như tỷ lệ khấu hao của tài sản cố định, mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên, các khoản nộp theo luật định, tỉ lệ trích lập các quỹ và tình hình công nợ hiện nay và khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

Trích khấu hao tài sản cố định

Do đặc thù của các công ty thuộc ngành điện là phần lớn tài sản cố định là những thiết bị, máy móc chuyên dụng (thiết bị nhà máy, trạm biến áp, tổ máy phát điện...) nên tỷ lệ khấu hao tài sản cố định của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 được áp dụng theo phương pháp đường thẳng, theo quy định của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị văn phòng và TSCĐ khác	3 – 5

Mức lương bình quân:

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty trong năm 2008 là 6.673.000 đồng/người/tháng, và năm 2009 là 7.027.612 đồng/người/tháng đạt mức khá so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 thực hiện đầy đủ việc thanh toán các khoản nợ đến hạn phải trả.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ việc nộp thuế hàng năm cho Nhà nước theo đúng luật định.

Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo tỷ lệ như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính: trích khoảng 5% lợi nhuận sau thuế. Khi số dư quỹ bằng 10% vốn điều lệ thì không trích thêm.
- Quỹ đầu tư phát triển: trích tối thiểu bằng 50% lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức và trích Quỹ dự phòng tài chính.
- Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành Công ty: theo quy định chung, mức trích mỗi năm không quá 500 triệu đồng với điều kiện tỷ suất lợi nhuận thực hiện trước thuế trên vốn chủ sở hữu phải lớn hơn hoặc bằng tỷ suất lợi nhuận kế hoạch và mức chi cổ tức lớn hơn hoặc bằng mức cổ tức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên trong năm 2008 và 2009, Công ty không thực hiện trích quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: lợi nhuận còn lại sau khi chi trả cổ tức và trích các Quỹ nêu trên sẽ được phân phối vào quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty. Tuỳ theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, mức trích cho người lao động tối đa không quá 5.000.000 đồng/người/năm.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

- Quỹ dự phòng vốn điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế. Công ty bắt đầu thực hiện từ năm 2010.

Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2009 do ĐHCĐ thường niên năm 2010 quyết định. Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 29/04/2010, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009 của Công ty là 31.970.647.785 đồng được phân phối như sau:

- Trả cổ tức với mức 20%/năm: 20.000.000.000đ, chiếm 62,56% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 6.535.637.662 đồng, chiếm 20,44% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ dự phòng tài chính: 1.918.238.867 đồng, chiếm 6% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 3.516.771.256 đồng, chiếm 11% lợi nhuận sau thuế

Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/06/2010, vay nợ ngắn hạn của Công ty là 335.856.920.731 đồng và dư vay nợ dài hạn bằng 0.

Bảng 12: Danh sách các khoản vay ngắn hạn tại 30/06/2010

TT	Tên	Dư Nợ vay (đồng)	Lãi suất
1	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nguyễn Trãi	122.404.032.200	13%/năm
2	Ngân hàng Ngoại thương Gia Lai	6.721.218.607	1.14%/tháng
3	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển thành phố Đà Nẵng	2.036.300.000	13%/năm
4	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây	10.561.344.948	13%/năm
6	Công ty tài chính cổ phần điện lực	52.000.000.000	16%/năm
7	Vay các đối tượng khác	142.134.024.976	1%-1,3%/tháng
Tổng cộng		335.856.920.731	

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

Các khoản vay đối tượng khác là khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên trong Công ty để phục vụ sản xuất tại các đơn vị. Trong số 142.134.024.976 đồng có 93.649.260.167 đồng là tiền Công ty nợ lương cán bộ công nhân viên, phần còn lại 48.484.764.809 đồng là vay cán bộ công nhân viên phục vụ sản xuất do doanh nghiệp thiếu vốn lưu động. Lãi của các khoản vay này từ 1%-1,3%/tháng.

Tình hình công nợ (nợ phải thu, nợ phải trả)

Tại thời điểm 30/06/2010, tình hình công nợ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 như sau:

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

- Các khoản phải thu:	
Ngắn hạn:	366.943.172.072 đồng
Dài hạn	45.045.520.535 đồng
- Nợ phải trả:	
Nợ ngắn hạn:	595.275.013.299 đồng bao gồm cả khoản vay ngắn hạn đã trình bày ở trên
Nợ dài hạn:	8.313.492.208 đồng

Tại thời điểm 31/12/2008 tổng số công nợ quá hạn thanh toán của Công ty là trên 19 tỷ đồng, trong đó tổng số nợ phải thu quá hạn của Công ty từ các đơn vị trong EVN là: 6.091.740.765 đ, từ các đơn vị ngoài EVN khoảng 13 tỷ đồng. Hoạt động trong lĩnh vực khảo sát - thiết kế là giai đoạn đầu của công tác đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện và lưới điện, Công ty có thể chịu rủi ro về chiếm dụng vốn do các chủ đầu tư thanh toán chậm vì nhiều lý do, trong đó lý do lớn nhất là chủ đầu tư chưa sắp xếp được vốn cho dự án để thanh toán khối lượng công việc đã hoàn thành cho Công ty. Công ty nhận thấy khả năng thu hồi vốn của các khách hàng là đảm bảo tuy nhiên còn chậm do những lý do ở trên.

Để phòng ngừa rủi ro, năm 2008 Công ty vẫn trích lập dự phòng cho khoản công nợ theo qui định là: 726.654.771 đồng và năm 2009 Công ty đã rà soát và trích lập dự phòng cho khoản công nợ theo qui định là 9.553.497.012 đồng.

Những năm tiếp theo căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình nợ phải thu quá hạn thanh toán Công ty vẫn tiếp tục trích dự phòng cho khoản công nợ quá hạn thanh toán theo tinh thần thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 30/06/2010 là 22.103.514.702 đồng, đây là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công trình Thủy điện Sông Bung 5.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính trong giai đoạn 2008 – 6 tháng đầu năm 2010

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PECC1 chi tiết tại **Bảng 9** được phân tích cơ bản tại **Bảng 10** dưới đây.

Bảng 10: Một số chỉ số tài chính của công ty năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,06	1,08	1,04
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,67	0,73	0,71
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,81	0,79	0,81
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,24	3,77	4,30
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	1,95	2,07	0,47
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,73	0,74	0,16
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,1	6,58	6,58
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,4	4,87	1,07
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	23,2	23,3	5,7
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,4	8,4	8,57
Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 năm 2008, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009, Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010				

Về khả năng thanh toán: Nhìn chung, các hệ số về khả năng thanh toán của Công ty cho thấy Công ty đã kiểm soát tốt khả năng thanh toán của mình. Năm 2008 và năm 2009, hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức 1.06 và 1.08 lần và 6 tháng đầu năm 2010 được duy trì ở mức 1.04 lần, trong khi đó hệ số thanh toán nhanh trong kỳ báo cáo lần lượt là 0.67, 0.73 và 0.71. Chỉ số này không được cao do Công ty đã và đang triển khai nhiều hợp đồng dịch vụ tư vấn các dự án thủy điện, nhiệt điện, hệ thống truyền tải điện nên giá trị hàng tồn kho lớn. Mặt khác hiện nay Công ty đang đầu tư dự án nhà máy thủy điện Sông Bung 5 nên phát sinh chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty sẽ được nâng lên khi dự án thủy điện Sông Bung 5 chính thức đi vào hoạt động và các chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán khối lượng công việc đã hoàn thành cho Công ty.

Về cơ cấu vốn: Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn qua các năm 2008 – 2009 và 6 tháng đầu năm 2010 cho thấy Công ty đã điều chỉnh hợp lý cơ cấu vốn của mình. Hệ số Nợ/tổng tài sản năm 2008, 2009 lần lượt là 0.81 và 0.79 lần và 6 tháng đầu năm 2010 ở mức 0.81 lần; trong khi đó Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu lần lượt là 4.24, 3.77 và 4,3 lần. Đây là mức khá so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong ngành đầu tư xây dựng công trình điện. Nhìn chung, chỉ số nợ khá cao nhưng điều này giải thích do đặc thù của ngành tư vấn thiết kế và đầu tư dự án.

Về năng lực hoạt động: Doanh thu thuần trên tài sản của Công ty tăng trưởng trong 2 năm liên tiếp (năm 2008 và 2009 lần lượt là 0.73 và 0.74 lần). Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh được duyệt của năm 2010 và một số hợp đồng sẽ tiếp tục được ký trong thời gian tới, doanh thu thuần/tài sản của Công ty sẽ tăng trưởng ổn định trong cả năm 2010. Điều này chứng tỏ năng lực hoạt động của Công ty đang tiếp tục tăng trưởng. Vòng quay hàng tồn kho của Công ty cũng được cải thiện đáng kể trong năm 2009. Từ mức 1.95 lần năm 2008 tăng lên 2.07 lần trong năm 2009.

Về khả năng sinh lời: lợi nhuận của Công ty liên tục tăng trong giai đoạn 2008 – 2009 do đó các chỉ tiêu về lợi nhuận của Công ty cũng tăng trưởng tương ứng. Các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, ROA và ROE lần lượt là 4,87% và 23,3% đều tăng so với năm 2008. Năm 2010, mặc dù các khó khăn chung tiếp tục gia tăng,

BẢN CÁO BẠCHCÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

nhưng các chỉ tiêu lợi nhuận của 6 tháng đầu 2010 gần đạt mức của cùng kỳ năm trước, dự báo tăng trưởng ổn định trong cả năm 2010. Đặc thù của ngành là lợi nhuận tập trung vào 6 tháng cuối năm do đó các chỉ số của Quý 2 năm 2010 không cao.

12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng**12.1 Danh sách Hội đồng quản trị****a. Ông: Nguyễn Quyết Thắng**

Chức vụ hiện tại:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	01-10-1953
Số CMND	011309216
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
- 1970 -1976	Sinh viên trường ĐH Xây dựng Hà Nội
- 2/1976 - 05/1998	Kỹ sư thiết kế Công tác tại các đơn vị thiết kế
- 06/1998 -12/2005	Phó Giám đốc Công ty tư vấn xây dựng điện 1
- 01/2006 -7/2006	Phó Giám đốc phụ trách Công ty Tư vấn Xây dựng điện 1
- 8/2006 -12/2007	Giám đốc Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- 1/2008 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Số cổ phần nắm giữ:	2.179.451 cổ phần
Tỷ lệ:	21.79%
Trong đó	
<i>Đại diện cho EVN</i>	<i>2.173.451 cổ phần (tỷ lệ 21.73%)</i>
<i>Cá nhân</i>	<i>6.000 cổ phần (tỷ lệ 0.06%)</i>
Những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Năm 2009: 72 triệu đồng
Lợi ích liên quan với công ty	Không
Chức vụ tại tổ chức khác	Không

b. Ông: Lê Văn Lực

Chức vụ hiện tại:	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	02/10/1959
Số CMND	011259371
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

BẢN CÁO BẠCHCÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Quá trình công tác:

- 1976 - 1978 Sinh viên Đại học Bách Khoa Hà Nội
- 1978 - 1986 Đi bộ đội và về học tập tại Đại học Bách Khoa Hà Nội
- 1986 - 1993 Kỹ sư thiết kế, CNĐA Phòng thiết kế trạm Công ty khảo sát thiết kế điện 1
- 1993 - 1996 Kỹ sư, CNĐA, Phó phòng thiết kế trạm Công ty khảo sát thiết kế Điện 1
- 1996 - 1999 Kỹ sư, CNĐA, Trưởng phòng thiết kế trạm Công ty khảo sát thiết kế Điện 1
- 1999 - 2007 Phó Giám đốc Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- 1/2008 đến nay Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

Số cổ phần nắm giữ: 1.653.800 cổ phần (tỉ lệ 16.54%)**Trong đó:***Đại diện cho EVN**1.630.100 cổ phần (tỉ lệ 16.30%)**Cá nhân**23.700 cổ phần (tỉ lệ 0.237%)***Những người có liên quan:** Không**Các khoản nợ đối với công ty** Không**Thù lao và các lợi ích khác** Năm 2009: 72 triệu đồng**Lợi ích liên quan đối với công ty** Không**Chức vụ tại tổ chức khác** Không**c. Ông Lê Minh Hà****Chức vụ hiện tại:** Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1, Kế toán trưởng Công ty**Giới tính:** Nam**Năm sinh:** 25/12/1958**Số CMND** 012469723**Trình độ văn hóa:** 10/10**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân tài chính Tài chính - Kế toán**Quá trình công tác**

- 1977 - 1985 Đi bộ đội đến năm 1981 ra quân và về học Đại học
- 1986 - 6/2002 Công tác tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- 7/2002 - 2007 Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Kế toán trưởng Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- 1/2008 đến nay Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

Số cổ phần nắm giữ: 244.200 cổ phần**Tỷ lệ:** 2.442%**Những người có liên quan:** Không**Các khoản nợ đối với công ty** Không**Thù lao và các lợi ích khác** Năm 2009: 72 triệu đồng**Lợi ích liên quan với công ty** Không

BẢN CÁO BẠCHCÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Chức vụ tại tổ chức khác	Không
<i>d. Ông: Nguyễn Minh Thắng</i>	
Chức vụ hiện tại:	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 Trưởng ban Tổng hợp thuộc HĐQT Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	12/03/1968
Số CMND	011739923
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư, Thạc sỹ hệ thống điện
Quá trình công tác:	
- 1985 - 1991	Học Đại học Năng lượng Matxcova
- 9/1993 - 12/1996	Nghiên cứu viên tại phòng phát triển hệ thống điện viện Năng lượng
- 1/1997 - 8/1998	Học thạc sỹ tại học viện công nghệ châu Á Thái Lan
- 9/1998 - 5/1999	Nghiên cứu viên tại phòng phát triển hệ thống điện năng lượng
- 6/1999 - 1/2002	Chuyên viên Ban Kế hoạch, Tổng công ty Điện lực Việt Nam
- 2/2002 - 9/2003	Chuyên viên phòng Tổng hợp, văn phòng Tổng công ty Điện lực Việt Nam
- 10/2003 - 12/2006	Phó chánh văn phòng Tổng công ty Điện lực Việt Nam
- 1/2007 - 4/2009	Phó Ban Tổng hợp thuộc HĐQT Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- 5/2009 - 04/2010	Trưởng Ban Tổng hợp thuộc HĐQT Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- 05/2010 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1, trưởng Ban Tổng hợp thuộc HĐQT Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ:	1.630.100 cổ phần
Tỷ lệ:	16.30%
Trong đó	
<i>Đại diện cho EVN</i>	1.630.100 cổ phần (tỷ lệ 16.30%)
<i>Cá nhân</i>	0
Những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với công ty	Không
Chức vụ tại tổ chức khác	Trưởng ban Tổng hợp thuộc HĐQT Tập đoàn Điện lực Việt Nam

BẢN CÁO BẠCHCÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

e. Ông: Nguyễn Văn An

Chức vụ hiện tại:	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Thiết kế Trạm và Viễn Thông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	06/12/1959
Số CMND	011740464
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
Quá trình công tác:	
- 1986 - 1995	Cán bộ thiết kế Công ty Tư vấn khảo sát thiết kế điện 1
- 1995 - 1996	Tổ trưởng tổ thiết kế Trạm
- 1996 - 1999	Phó trưởng phòng Thiết kế Trạm
- 1999 - 4/2010	Trưởng phòng Thiết kế Trạm - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
- 4/2010 đến nay	Ủy viên HĐQT và Trưởng phòng Thiết kế Trạm - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Số cổ phần nắm giữ:	34.400 cổ phần
Tỷ lệ:	0.344%
Những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với công ty	Không
Chức vụ tại tổ chức khác	Không

12.2 Danh sách Ban Tổng Giám đốc***a. Ông Lê Văn Lực***

(xem tại mục 12.1.b)

b. Ông Nguyễn Đức Thành

Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	03/02/1951
Số CMND	011041088 cấp ngày 17/1/2009 tại Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
Quá trình công tác:	
- 03/1977 - 2002	Kỹ sư thiết kế, Phó, Trưởng Phòng Thiết kế đường dây – Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- 2002 - 2007	Phó Giám đốc Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- 1/2008 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

BẢN CÁO BẠCHCÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Số cổ phần nắm giữ:	5.600
Tỷ lệ:	0.056%
Những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Chức vụ tại tổ chức khác	Không

c. Ông: Phùng Văn Hoài

Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	01/05/1955
Số CMND	110060677
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Địa chất công trình
Quá trình công tác:	
- 9/1976 - 4/1994	Kỹ sư ĐCCT – Đoàn khảo sát Sông Đà (sau là Công ty khảo sát Sông Đà)
- 5/1994 - 12/2007	Trưởng phòng Kỹ thuật địa chất – Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- 1/2008 - 4/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật Địa chất – Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
- 5/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Số cổ phần nắm giữ:	2900
Tỷ lệ:	0.029%

Những người có liên quan:

Con: Phùng Hoài Thu	2.400 cổ phần, tương đương 0,024% vốn điều lệ
Con: Phùng Thu Hương	3.200 cổ phần, tương đương 0,032% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Chức vụ tại tổ chức khác	Không

d. Ông: Nguyễn Tài Sơn

Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	13/11/1958
Số CMND	010388352

BẢN CÁO BẠCHCÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thủy công thủy điện
Quá trình công tác:	
- 1982 - 1985	Kỹ sư – Công ty Khảo sát thiết kế điện 1
- 1985 - 1987	Trợ lý kỹ thuật, Viện kỹ thuật cơ giới quân sự
- 1987 - 2007	Trưởng đoàn thiết kế - Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- 1/2008 đến nay	Phó Giám đốc Công ty Tư vấn xây dựng điện 1 Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Số cổ phần nắm giữ:	4.200
Tỷ lệ:	0.042%
Những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Chức vụ tại tổ chức khác	Không

12.3 Danh sách Ban kiểm soát**a. Ông: Trần Quang Dũng**

Chức vụ hiện tại:	Trưởng Ban kiểm soát – Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	25/12/1960
Số CMND	011258315
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ QTKD – Kỹ sư Kinh tế năng lượng
Quá trình công tác:	
- 1983 - 2007	Cán bộ - Phó phòng Kinh tế kế hoạch – Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- 1/2008 đến nay	Phó phòng Kinh tế kế hoạch – Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Số cổ phần nắm giữ	6.200
Tỷ lệ:	0.062%
Những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Năm 2009: 36.000.000 đồng
Chức vụ tại tổ chức khác	Không

b. Ông: Mai Hữu Thung

Chức vụ hiện tại:	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	02/9/1959
Số CMND	022674701

BẢN CÁO BẠCHCÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	cử nhân Tài chính Kế toán
Quá trình công tác:	
- 1978 - 1984	Đi bộ đội
- 1984 - 1986	Chuyển ngành về làm việc tại Liên hiệp chế biến cung ứng lâm sản II
- 1987 - 1990	Đi học Đại học
- 1991 đến nay	Cán bộ - Trưởng phòng Công ty Bảo hiểm Sài Gòn
Số cổ phần nắm giữ:	100.000
Tỷ lệ:	1%
Những người có liên quan:	
Vợ: Nguyễn Thị Lượ	147.095 cổ phần, tương đương 1,47% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Năm 2009: 36.000.000 đồng
Chức vụ tại tổ chức khác	Trưởng phòng Công ty Bảo hiểm Sài Gòn

c. Bà Vương Thị Dung

Chức vụ hiện tại:	Ủy viên Ban kiểm soát – Nhân viên Phòng Thủy văn – Thủy năng Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	13/06/1958
Số CMND	011309196
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Đại học Tài chính Kế toán
Quá trình công tác:	
- 1958 - 1977	Học phổ thông
- 1977 - 1981	Học Đại học Tài chính Kế toán
- 1982 - 2003	Cán bộ Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Tư vấn xây dựng điện 1
- 2003 đến nay	Cán bộ Phòng Năng lượng Môi trường – Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1
Số cổ phần nắm giữ:	2.300
Tỷ lệ:	0.023%
Những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Năm 2009: 36.000.000 đồng
Chức vụ tại tổ chức khác	Không

12.4 Kế toán trưởng**Ông: Lê Minh Hà** (xem tại mục 12.1.c)

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

13. Tài sản**13.1 Đất đai****Bảng 13: Chi tiết tình hình đất đai của doanh nghiệp**

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Loại hình	Ghi chú
1	Trụ sở chính: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1: km 9 + 200, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. (Toàn bộ diện tích trụ sở cơ quan Công ty nằm trên địa phận thuộc phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội và xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội)	9.049	Thuê	Đang làm thủ tục thuê
2	Chi nhánh: Xí nghiệp Tư vấn xây dựng điện 3: số 503 đường Núi Thành, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.	935	Giao	Đang làm sổ đỏ
3	Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng Điện 1: Km2 đường Phùng Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Chi tiết các lô đất: - Km2, đường Phùng Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội - Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội - Bãi Lạng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	3.306 520 786 2000	Thuê Thuê Thuê	Hợp đồng thuê 40 năm từ năm 1998 Hợp đồng thuê 50 năm từ năm 2001
4	Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát xây dựng Điện 2: Số 8/2 đường Phan Đình Phùng, Thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai. Chi tiết các lô đất: - Số 8/2 hẻm Phan Đình Phùng, Thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai. - Đường Cách Mạng Tháng 8, Thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai.	1.786 466 1.320	Giao Thuê	Đang làm sổ đỏ Đang làm thủ tục thuê
5	Công ty TNHH 1 thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng Điện 4: Nhà số 599 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.	104	Thuê	Đang làm thủ tục thuê
	Tổng	15.180		

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

13.2 Máy móc, thiết bị**- Máy móc thiết bị:**

Thiết bị khảo sát địa hình, địa chất, thí nghiệm của Công ty đáp ứng toàn bộ các yêu cầu về nghiên cứu, thí nghiệm, đánh giá điều kiện địa chất, vật liệu xây dựng phục vụ thiết kế các công trình điện và các công trình xây dựng giao thông công nghiệp khác.

+ Năng lực: Khoan khảo sát và thí nghiệm đồng bộ - 50.000 md/năm

+ Một số thiết bị khảo sát chính:

* *Máy thủy chuẩn tự động NA2 của Thụy Sĩ sản xuất*

* *14 máy định vị vệ tinh GPS – Trimble 4600LS của Mỹ sản xuất.*

* *Máy đo sóng địa chấn STRATAVISOR – N224 của Mỹ sản xuất.*

* *Thiết bị đo độ chặt, độ ẩm của bê tông bằng phương pháp phóng xạ của Mỹ sản xuất.*

* *Máy đo lưu lượng tự động ADCPP do Mỹ sản xuất.*

* *Máy khoan Long Year 38 do Pháp sản xuất.*

* *69 máy khoan địa chất các loại.*

* *Thiết bị đào hầm khảo sát đồng bộ.*

* *Thiết bị khoan phụt chống thấm xi măng, gia cố nền đồng bộ*

* *Trang thiết bị đồng bộ phục vụ thí nghiệm đất đá, vật liệu xây dựng*

- Phương tiện vận tải

Công ty có 49 đầu xe, chủ yếu là xe 4 ÷ 15 chỗ, đáp ứng công tác khảo sát, thiết kế và phục vụ công tác giám sát tư vấn kỹ thuật xây lắp tại các dự án do Công ty thực hiện.

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo**14.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo****Bảng 14: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận thời kỳ 2010 – 2012**

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	174,00	287,00	369,00
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	186,50	304,00	388,40
Doanh thu sản xuất kinh doanh (tỷ đồng)	480,00	490,00	500,00
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	28,80	30,53	34,70
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	6,00	6,23	6,94
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	15,40	10,04	8,93
Cổ tức (%)	≥10	≥8	≥8

(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1)

Năm 2010 cổ tức 18% ứng với mức vốn điều lệ 100 tỷ đồng trước khi tăng vốn. Tuy nhiên hiện nay Công ty đang triển khai phát hành tăng vốn điều lệ lên 174 tỷ, do đó tỷ lệ trả cổ tức trong năm 2010 là $\geq 10\%$. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 29/04/2010, Công ty thực hiện việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 174 tỷ đồng trong năm 2010, với số vốn phát hành thêm là 74 tỷ (tính theo mệnh giá) để thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Sông Bung 5. Hiện nay, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cho phép Công ty phát hành và chào bán 7.400.000 cổ phiếu, với tổng giá trị tính theo mệnh giá 74.000.000.000 đ (Giấy phép số 612/UBCK-GCN, ngày 15/7/2010).

Năm 2011 và 2012, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 đã có kế hoạch tiếp tục tăng thêm vốn điều lệ để đầu tư xây dựng nhà máy Thủy điện Sông Bung 5. Theo Nghị quyết ngày 20/11/2009, ĐHĐCĐ đã thông qua và giao cho HĐQT tổ chức thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ công ty thêm 74 tỷ đồng trong năm 2010, 113 tỷ đồng trong năm 2011, 82 tỷ đồng trong năm 2012 bằng cách phát hành thêm cổ phần phổ thông. Theo kế hoạch, cuối năm 2012 thủy điện Sông Bung 5 đi vào hoạt động nên lợi nhuận trước thuế/doanh thu và cổ tức có thể thay đổi.

Công ty thực hiện một số giải pháp sau để đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Các giải pháp về sản xuất:

- Tăng cường công tác quản lý tiến độ, chất lượng.
- Quản lý tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đưa công tác báo cáo tháng của các đơn vị vào thực chất, thành nề nếp.
- Tăng cường kiểm tra cấp cơ sở tại các đơn vị trước khi giao nộp sản phẩm tư vấn.
- Kịp thời phát hiện, xử lý những sai sót, vướng mắc, chậm trễ trong quá trình thực hiện.

Giải pháp về nhân sự và lao động:

- Công ty cũng tập trung đào tạo, nâng cao trình độ các cán bộ chuyên môn, cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật có trình độ, năng lực vững vàng để đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

Giải pháp về tài chính :

- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn. Chuyển giao, hỗ trợ công tác chủ trì, nghiệm thu thanh toán và thu vốn cho các đơn vị sản xuất nhằm tăng cường lực lượng nghiệm thu thanh toán với khách hàng. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, kịp thời giải quyết trong công tác thu hồi vốn.
- Phân đầu tiết kiệm chi phí giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh của Công ty khi tham gia thị trường điện. Khuyến khích các đơn vị tiết kiệm chi phí để tăng lợi nhuận.
- Chủ động tìm kiếm các nguồn vốn vay phục vụ sản xuất, đầu tư, kinh doanh với chi phí hợp lý. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản và lợi nhuận để lại hàng năm.

14.2 Chiến lược thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển

Với định hướng là tiếp tục củng cố duy trì phát triển dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế điện, phát triển công tác khoan phụt màn chống thấm và gia cố nền, mở rộng đối tác và vùng hoạt động trên khắp cả nước, phát triển các dự án ở Lào và Campuchia; mở rộng lĩnh vực kinh doanh đa ngành sang lĩnh vực đầu tư bất động sản; liên danh với các nhà thầu xây lắp để thực hiện các hợp đồng tổng thầu thiết kế xây lắp các hạng mục công trình, công trình điện; đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện và kinh doanh điện năng.

Các chiến lược của Công ty trong tương lai tập trung vào:

Chiến lược marketing

- Mở rộng, quan hệ tốt với các đối tác trong nước và nước ngoài nhằm tìm kiếm được nhiều dự án lớn có tầm quan trọng và những sự hợp tác ổn định, lâu dài, hiệu quả.
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng nhằm duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các khách hàng truyền thống, khai thác những nhu cầu trong tương lai nhằm tiến tới những cơ hội kinh doanh, hợp tác đầu tư mới.

Đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị

- Hiện nay, tiến độ và chất lượng các dịch vụ khảo sát thiết kế sẽ tạo nên sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành. Để tăng lợi thế cạnh tranh được, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc nghiên cứu kỹ thuật và tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện đại từ những nước phát triển.

Nguồn nhân lực

- Đối với các đơn vị tư vấn, nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi quyết định sự thành công cho doanh nghiệp. Để có đội ngũ cán bộ, công nhân có kinh nghiệm, trình độ giỏi, tay nghề cao và đam mê với công việc, Công ty đã và đang hoạch định phương hướng đầu tư nguồn nhân lực như tăng cường công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, tạo điều kiện làm việc tốt, có các chế độ chính sách, lương thưởng xứng đáng, khuyến khích NLD phát huy tối đa năng lực sáng tạo của mình nhằm thu hút các chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, lao động giỏi tay nghề cao và cán bộ quản lý có kinh nghiệm.

Về dự án thủy điện Sông Bung 5:

- Tập trung triển khai công tác thiết kế, đấu thầu các gói thầu xây dựng, cung cấp thiết bị, giải phóng mặt bằng và triển khai thi công đảm bảo thực hiện đồng bộ theo tiến độ chung của dự án.
- Thu xếp đủ vốn theo tiến độ của dự án.
- Bố trí đầy đủ nhân lực thực hiện công tác quản lý, giám sát kỹ thuật xây lắp đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, nâng cao hiệu quả chung của dự án.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu, phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt

động kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1. Đồng thời dựa trên kết quả thực hiện kinh doanh những năm vừa qua, năng lực sản xuất hiện có và kế hoạch kinh doanh của Công ty trong những năm tiếp theo, SSI nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 có tính khả thi bởi nhu cầu tăng cao trong lĩnh vực khảo sát thiết kế các dự án điện và đội ngũ lao động chuyên nghiệp và trách nhiệm của Công ty.

Về đầu tư, hiện nay Công ty là chủ đầu tư công trình Thủy điện Sông Bung 5 theo hình thức BOO. Xác định được rằng đầu tư xây dựng là một lĩnh vực mới trong hoạt động của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo, huy động toàn bộ lực lượng để đáp ứng cơ bản nhiệm vụ đề ra, quản lý đầu tư đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, việc phân chia gói thầu hợp lý, lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi, có năng lực đáp ứng yêu cầu, giá cạnh tranh, tiết kiệm chi phí đầu tư và đưa lại hiệu quả cao cho dự án. Do đó, khi dự án đi vào hoạt động sẽ tăng thêm nguồn tài chính và gia tăng giá trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1.

Về cổ tức, trong năm 2009, tình hình kinh tế Việt Nam đang còn rất khó khăn và ảnh hưởng nhiều đến các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Hiện nay, Công ty đang tập trung vốn để tiếp tục đầu tư cho các dự án, do đó với mức cổ tức năm 2009 là 20% (theo Nghị quyết của Hội đồng cổ đông ngày 29/04/2010), Công ty phải sử dụng tỉ lệ lợi nhuận sau thuế khá lớn để chia cho cổ đông, phần lợi nhuận còn lại dùng để trích lập các quỹ theo luật định. Đây là một chính sách hợp lý, đảm bảo lợi ích cho cổ đông Công ty.

Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

Ngày 15/07/2010, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty, cụ thể như sau:

- ❖ Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- ❖ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
- ❖ Tổng số lượng cổ phiếu phát hành và chào bán ra công chúng: 7.400.000 cổ phiếu (Bảy triệu bốn trăm ngàn cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu;
- ❖ Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 74.000.000.000 đồng (Bảy mươi tư tỷ đồng);
- ❖ Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày 15/7/2010 là ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.

17. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.

Công ty không có các tranh chấp, kiện tụng có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán niêm yết.

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT**1. Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông**2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết**

Số lượng cổ phiếu niêm yết: 10.000.000 cổ phiếu

4. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 được xác định là giá trung bình các kết quả được tính bởi 3 phương pháp: giá so sánh theo phương pháp P/E với các Công ty cùng ngành, P/E các Công ty đang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và giá trị sổ sách.

Đây chỉ là một trong những phương pháp tính giá mà nhà đầu tư có thể tham khảo, ngoài ra giá của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 còn phụ thuộc vào cung cầu thị trường.

a. Phương pháp so sánh P/E với các Công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã CK	Vốn điều lệ (VND)	SLCP lưu hành bình quân	LNST 4 quý gần nhất	EPS 4 quý gần nhất	Giá CP (13/09/2010)	PE (13/09/2010)
TV2	44.390.000.000	4.439.000	16.011.997.000	3.61	20.900	5.79
TV3	33.810.000.000	3.381.000	10.319.382.000	3.05	17.500	5.78
TV4	34.295.500.000	3.386.994	16.444.644.000	4.85	19.200	3.96
					P/E bình quân	5,18

* Lợi nhuận sau thuế 2009 của các công ty được tập hợp từ báo cáo tài chính các quý và năm 2009 của công ty được so sánh

** 4 quý gần nhất tính đến thời điểm Quý 2 năm 2010

Chỉ số P/E của doanh nghiệp tương đương cùng ngành: 5.18

- Lợi nhuận 4 quý gần nhất (tính đến hết quý 2/2010) của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1: 30.507.537.177 đồng.

- Số lượng cổ phiếu lưu hành 13/09/2010 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1: 10.000.000 cổ phiếu

BẢN CÁO BẠCHCÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

- Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu trong 4 quý gần nhất (tính đến hết quý 2) của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 là: $30.507.537.177 / 10.000.000 = 3.051$ đồng/cổ phiếu

- Giá dự kiến cổ phiếu của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 là: $3.051 \times 5.18 = 15.804$ đồng/cổ phiếu.

b. Phương pháp so sánh P/E với các Công ty đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chỉ số P/E của doanh nghiệp đang niêm yết trên HNX, HSX tại ngày 13/09/2010: 11.3

- Số lượng cổ phiếu lưu hành 13/09/2010 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1: 10.000.000 cổ phiếu

- Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu trong 4 quý gần nhất (tính đến hết quý 2/2010) của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 là: $30.507.537.177 / 10.000.000 = 3.051$ đồng/cổ phiếu

- Giá dự kiến cổ phiếu của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 là: $3.051 \times 11.3 = 34.476$ đồng/cổ phiếu

c. Phương pháp Giá trị sổ sách

- Giá tham khảo được tính theo giá trị sổ sách, theo công thức:

$$\text{Giá niêm yết} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- Tại thời điểm 30/06/2010

$$\text{Giá niêm yết} = \frac{140.227.791.397 - 0}{10.000.000} = 14.028 \text{ đồng}$$

Tổng kết giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

Phương pháp	Giá tham chiếu (đồng)	Tỷ trọng	Giá theo trọng số (đồng)
P/E các DN cùng ngành	15.804	3/10	4.741
P/E các DN niêm yết trên thị trường	34.476	4/10	13.790
Giá trị sổ sách	14.028	3/10	4.208

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Giá trung bình theo 3 phương pháp		100%	22.739
--	--	-------------	---------------

Theo phương pháp tính giá trên, dự kiến giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 vào ngày giao dịch đầu tiên khi niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được làm tròn là **22.500 đồng/cổ phiếu**.

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP hạn chế chuyển nhượng theo quy định của ND 14/2007/NĐ-CP	
			Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 06 tháng tiếp theo
1	Nguyễn Quyết Thắng	Chủ tịch HĐQT	6.000	3.000
2	Lê Văn Lực	Tổng giám đốc - Ủy viên HĐQT	23.700	11.850
3	Lê Minh Hà	Kế toán trưởng - Ủy viên HĐQT	244.200	122.100
4	Nguyễn Minh Thắng	Ủy viên HĐQT	0	0
5	Nguyễn Văn An	Ủy viên HĐQT	34.400	17.200
6	Phùng Văn Hoài	Phó Tổng Giám đốc	2.900	1.450
7	Nguyễn Đức Thành	Phó Tổng Giám đốc	5.600	2.800
8	Nguyễn Tài Sơn	Phó Tổng Giám đốc	4.200	2.100
9	Trần Quang Dũng	Trưởng BKS	6.200	3.100
10	Mai Hữu Thung	Thành viên BKS	100.000	50.000
11	Vương Thị Dung	Thành viên BKS	2.300	1.150
Tổng số cp hạn chế chuyển nhượng			429.500	214.750

(Nguồn Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1)

- Điểm 3, Điều 11, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán quy định: “Trong thời gian Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán xem xét hồ sơ đăng ký niêm yết, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết không được chuyển nhượng cổ phần do mình nắm giữ”.

- Tiết d, Điểm 1, Điều 9, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán quy định: “Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm

yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng là **429.500** cổ phiếu

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong công ty cổ phần đăng ký giao dịch hoặc niêm yết, cụ thể là tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ.

Hiện nay, Công ty chưa có cổ đông là thể nhân hoặc pháp nhân nước ngoài.

7. Các loại thuế liên quan

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 chịu thuế thu nhập doanh nghiệp 25% kể từ năm 2009. Dự án thủy điện Sông Bung 5 của Công ty được miễn tiền thuê đất trong 15 năm, kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động và được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, máy móc nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án. (Giấy chứng nhận đầu tư số 22/CN-UBND, ngày 11/5/2009 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Nam)

Các loại thuế liên quan đến chứng khoán niêm yết: Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT NIÊM YẾT

1. Tổ chức kiểm toán:

- CÔNG TY DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Trụ sở chính: Tầng 5 & 6, số 136 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 3 7557 446 Fax: (84-4) 3 7557 448

2. Tổ chức tư vấn:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở chính

Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 824 2897 Fax: 08. 824 7430

Email: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

1C Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Điện thoại: 04.9366321 Fax: 04.9366311

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. **Phụ lục II:** Bản sao Điều lệ Công ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán năm 2008 và hợp nhất năm 2009; Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2010
4. **Phụ lục IV:** Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT, BTGD, BKS và Kế toán trưởng
5. **Phụ lục V:** Các tài liệu khác

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Quyết Thắng

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Lê Văn Lược

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trần Quang Dũng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Minh Hà

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN



Nguyễn Thị Thanh Hà

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH